

TÙ-DỦ-HOÀNG-THÁI-HẬU

TRUYỆN

維新立朝綱再整多承大法深恩

CỘI
NÊN
VỪNG
CHẮT
NƯỚC
NAM
VIỆT
TRƯỜNG
XUÂN

慈裕皇太后傳

TÁNH
NẾT
HIỀN
LANH
PHẬT
QUAN
ÂM
TÁI
THỂ

同慶尊國運中興仰賴母皇至德

1913. — IN KỶ THỨ NHỨT

SAIGON. — IMPRIMERIE F. H. SCHNEIDER

NGUYỄN-LIÊN-PHONG

PHỤNG LƯỢC DỊCH

NGUYỄN-HỮU-HẠNH, phụng kiểm tự
NGÔ-NGỌC-QUANG, PHẠM NGỌC-TÝ, PHẠM-ĐĂNG-SƠN, phụng ấn phí

TÙ-DỦ-HOÀNG-THÁI-HẬU
TRUYỀN

維新立朝綱再整多承大法深恩

CỘI
NỀN
VỪNG
CHẮT
NƯỚC
NAM
VIỆT
TRƯỜNG
XUÂN

慈裕皇太后傳

TÁNH
NẾT
HIỀN
LÀNH
PHẬT
QUAN
ÂM
TÀI
THỂ

同慶尊國運中興仰賴母皇至德

1913. — IN KỶ THỨ NHỨT

SAIGON, — IMPRIMERIE F.-H. SCHNEIDER

NGUYỄN-LIÊN-PHONG
PHỤNG LƯỢC DỊCH

NGUYỄN-HỮU-HẠNH, phụng kiểm tự
NGÔ-NGỌC-QUANG, PHẠM-NGỌC-TÝ, PHẠM-ĐĂNG-SƠN, phụng ấn phí

TỰ RẰNG:

Tôi thuở nhỏ ra học tại kinh đô trở về thi đậu tú-tài, kế gặp cuộc đời biến dầu dãi đời đời, an phận điền viên, hiện kiêm hơn 70 tuổi.

Hai chơn ngàn đường danh nẻo lợi, người đều cho thủ cựu lớp già xưa.

Tấm lòng vui tất đất ngọn rau, nghĩ choạnh nhớ triều đình khuôn phép trước.

Nay ông Nguyễn-liên-Phong nhờ ơn quan Học-bộ đại thần Cao-xuân-Dục gởi cho một bộ sách Đại-nam-chánh-biên-liệt-truyện-nhi-tập, người bèn phụng dịch truyện lĩnh Từ-Dủ ấn hành ra chữ quốc-ngữ.

Nghe lạ tai, xem lạ mắt, phò cang thường trong khi sách vở đã trắng vu;

Đọc vào miệng thấm vào lòng, giúp giáo hóa trong lúc thời dân vừa cải biến.

Tôi vâng coi toàn quyền, tánh nết kiệm cần hiếu kính, tạc làm gương nữ sử hậu lai;

Bà ngự ở thượng thiên, non sông hiển hích anh linh, hộ mối nước Đại-nam trường cửu.

Vĩnhlong tỉnh chợ Ba-kè, tú tài:

NGUYỄN-VĂN-NGHIÊM.

Bái tự.

TỰ RẰNG:

An-túc cửa Hiên, Kỳ,

Thung-dung nhà Khổng, Mạnh.

Cùng Nguyễn-hữu... ngao-du miền Định-ấp, ngồi *A-giao* bậu bạn biết đà lâu.

Nay truyện Bà xuất bản lúc tân xuân, lòng *Viễn chí* tôi con xem phải động..

Lời phiên dịch phép khuôn theo thánh trước, cũng có chỗ nôm na quê kệch, song ngụ ý khuyến từ khuyến hiếu, gương *Quyết-minh* cho vạn tải càng thường;

Điều văn chương sắp đặc đối hiền xưa, cũng có câu túng tiếu bất quân, song tiện bề huấn nữ huấn nam, bia *Ích-trí* cho các trường giáo tập.

Phòng-phong tục đem về thuần tốt, may nhờ ơn Triều mạng lắm thâm;

Nữ-trinh trung dấu để rõ ràng, ứng tác chữ hậu hơn mình giám.

Saigon Tân-dinh Y-Sĩ, rue Mayer, n^o 18,

PHẠM ĐĂNG-SƠN.

Bái tự.

TỰ RẰNG :

Xét phận tôi không mấy học hành,
Mà vuôn tất tôn thân hoài vọng,
Nết từ hiếu xưa nay rất trọng,
Thói lễ nghi còn vực đòi dòi,
Sanh làm người đứng giữa đất trời,
Chữ nguồn nước cội cây phải nhớ,
Cao-hoàng-đế dựng gầy những thuở,
Biết bao nhiêu ăm trạch lưu di,
Truyền đến đời Hiến-tổ vĩnh vi,
Hiền nội trợ quới phi Phạm thị.
Anh-hoàng-đế nối ngôi ngự trị,
Tôn bà lên thái hậu mẫu hoàng,
Ba kỷ luôn hiếu hạnh nhầy tràng,
Chánh nước thấy nhờ ơn từ-huấn,
Mình cung viện, bụng ngoài châu quận,
Nắng mưa nhiều, thương xót nhơn dân,
Hơn chín tuần thọ hưởng thiên ân,
Đức nhơn hậu thấm dầm cả nước,
Xem truyện bà tổ tường sau trước,
Đã phải trang mực thước mẫu-nghi,
Phép tất nay còn giới cựu qui,
Văn minh lại cải lương tấn bộ.
Đại Pháp quốc rộng lòng bảo hộ,
Chuyện ích đời sức thổ khấn khai,
Tôi kính dâng trước tự một bài,
Phổ nguyện với các trường nam nữ.
Học cho biết Lịch-từ lịch sử,
Mà làm gương cư xử phòng khuê.

Mytho tỉnh, Thuận-bình tổng.

Cai tổng : **NGÔ-NGỌC QUANG.**

Bái tự.

TỰ RẰNG :

Xem truyện mầu hoàng Từ-Dủ, phải choạnh nhớ Quốc vương thủy thổ, hơn năm mươi năm xa cách nước mẹ cha ;

Tạc gương nữ sử Việt-nam, dành nữ nào yểm cự nghinh tân, trong vườn tất luống ngậm ngùi lòng con cháu.

Đức hạnh mầu nghi lệnh bà, thì ông Nguyễn-liên-Phong đã nói trong truyện nầy nhứt nhứt, tôi mô dám nói nữa, tôi duy cảm ngưỡng phước đức lệnh bà, chẳng những là cội gốc trong trào Nguyễn ta mà thôi, coi như hiện tại đương thời tại tỉnh Gòcong trong hàng thích lý thích thuộc là cháu chắt của bà, thấy đều no đủ bảo toàn thân danh, không có mang tiếng chi với nhà nước, há chẳng phải thanh đức của bà để đời đời, cho nên quốc dĩ vĩnh tồn viên cập miêu duệ vậy chăng?

Tôi từng đọc sử bên Trung-quốc, như bà Thái-tử đời Châu cùng bà Mả-hậu đời Hôn, người đã hiển vinh tôn trọng, nét lại hiếu kính kiệm cần, so coi lệnh bà với hai bà ấy cũng là bá trọng.

Đời nay Trung Nam Bắc, các trường quốc ngữ mới lập nhiều chỗ, mấy người sơ học bất luận là nam nữ đều nên coi vào cho biết sự tích nước mình, song mà yếu trọng tại mấy ông thầy giáo tập khuyên rằng trẻ em cháu, dạy bảo nó thường thường ngâm đọc, mượn chớ bỏ qua, ấy là lòng tôi sở nguyện như vậy.

Mỹtho tỉnh, Lợi-trường-tổng,

Phó tổng: PHẠM-NGỌC-TÍ.

Bái tự.

TỰ RẰNG :

Sách có chữ : *Thần thánh chi sanh dị ư thường nhơn.* Tại tỉnh Tâyninh phát sanh ra núi Điện-Bà, hiển hích anh linh, thiên hạ đều tặng là Linh-sơn-thánh-mẫu; tại tỉnh Biênhóa phát sanh ra bà Thuận-đức-nhơn-hoàng-hậu là mẹ đức Thiệu-trị; tại tỉnh Gocong lại phát sanh ra bà Từ-dủ-chương-hoàng-hậu là mẹ đức Tự-Đức.

Nay ông Nguyễn-liên-Phong phụng dịch truyện đức Từ-Dủ in ra quốc-ngữ, gốc bởi nhờ quan học bộ đại thần Cao-xuân-Dục gởi cho một bộ sách Đại-Nam-Chánh-biên-liệt-truyện-nhị-tập. Tôi xem cuốn truyện quốc-ngữ lĩnh bà, tự đầu chí đuôi, tôi lấy làm mừng lắm. Mừng là mừng cho từ đây thiện nam tín nữ may đặng thấy biết sự tích mẫu nghi gương tốt của nước mình, và lại mừng cho xứ Nam-kỳ ta non nước chung linh gốc từ thuở trước : lớp xưa đã thần thánh như vậy, đời nay mấy bà mấy cô hiện tại đương thời càng ngày càng văn minh tấn bộ thêm, mà bề thanh tân khẩn khái lại nhiều hơn nữa : so với đờn bà bên Âu, Mỹ, và Trung-hoa, nào có kém chi ?

Tôi cảm vì quốc vương thủy thổ, nhơn kiệt địa linh, nên ráng lòng phụng đình chánh truyện quốc-ngữ này, ngỏ giúp khán quan-tiện cơn ghé mắt.

Sàigon, Nhựt-Báo-Tỉnh, Chủ bút :

NGUYỄN-HỮU-HẠNH.

Bái tự

TỰ TỰ

Có xưa mới có nay, xin phải nhớ trung quân ái quốc ;
Người sau đổi người trước, mưa đừng quên mọc bốn
thủy nguyên.

Xứ Nam-kỳ ta, phát sanh hai bà Hoàng-thái-Hậu, một bà
thời họ Hồ, một bà thời họ Phạm, bà Hồ-Hậu là mẹ đức
Thiệu-Trị, bà người ở tỉnh Biên-hòa, Tôn thụy là Tá-Thiên-
Lệ-Thánh-Thuận-Đức-Nhơn-Hoàng-Hậu, truy nguyên lúc
bà đẻ Đức Thiệu-Trị đặng mười ba ngày, rồi kể bằng ;
lúc bà bằng, bà mới mười bảy tuổi, không kịp hưởng
phước thái bình, thiệt là tiết cho bà lắm.

Bà Phạm-Hậu là mẹ Đức-Tự-Đức, người ở tại hiện kim
thời là tỉnh Gò-công, Tôn-thụy là Nghi-Thiên-Tán-Thánh-
Tì-Dủ-thọ-đức-chương-Hoàng-Hậu, bà thuở mười bốn
tuổi, tuyển triệu vào cung, giúp đức Thiệu-Trị việc nội
chánh bảy năm, khuyên dạy đức Tự-Đức chánh nước
việc dân trong ba mươi sáu năm trọn, bà lại rằng dạy
đức Đồng-Khánh, đức Thành-Thái mười mấy năm nữa,
hưởng thọ chính mười ba tuổi.

Bà tuy ở trong thâm cung, bụng hăng thương triệu
chúng, trời mưa nhiều, thì sợ bão lụt dân tai, trời nắng
lâu, thì sợ lúa khô dân đói, sánh Châu-Hậu hái rau dệt
vải, nết cần lao thảo thuận cũng lắm phen, so Tống-phi
trồng lúa nuôi tằm, tánh kiệm tổ hiền lành âu chẳng kém,
tôn trọng hiền vinh lên tột phẩm, bền tấm lòng nắm giữ
chữ khiêm cung, phép khuôn chữ nghĩa dạy trong cung,
hơn bảy chục năm trường câu cần huy.

Bà thiệt là nhơn dậm đức thắm, cội gốc trong nước ta,
nên nhờ ơn Đại-Pháp quốc bảo hộ châu toàn, hiện kim
Hoàng-Đế Duy-Tân xung linh cần học, Triều-Đình liệt

hiển, thứ chánh chính tu ; tôi bởi vì nhờ ơn quan học bộ đại thần Cao-xuân-Dục gởi cho tôi một bộ sách Đại-nam-liệt-truyện, sách ấy trên kể sự tích các bà Hậu-Phi, xuống đến Hoàng-Tử Công-chúa, rồi đến các quan, và trung hiếu, tiết nghĩa, liệt nữ, ẩn dật, cao tăng, với đại ngụy, đại-nghịch, mỗi người đều riêng mỗi tích, mỗi tích đều riêng mỗi truyện, nay tôi lược dịch truyện lĩnh Từ-Dũ ấn hành ra trước hết, là có ý bày tỏ đức hạnh mẫu nghi của Bà để làm gương nữ sử cho người annam ta ; những mấy bài sách bài biểu, thì tôi dịch theo cách văn chương từ điệu đối hai vế, mấy bài tụng ca và mấy bài dụ, thời dịch theo cách lục bát trường thiên. Tôi nhứt nhứt cứ sự thiệt, noi theo trực bút Đồng-hồ (1) gọi là giúp liệt vị khán quan xem chơi cho biết, và xin với liệt vị thiện nam tính nữ trong nước ta, phải nhớ lại từ khi quốc-ngữ thanh hành cho đến nay, ước đã hơn mười năm rồi, mấy ông Nhu-văn dịch ra truyện sách cũng nhiều thứ, song vậy mà đều sự tích của nước khác, tôi xin liệt vị có coi vào quyển sách này, xin phải nhớ rằng :

Chon đạp đất thì nhớ tới ông bà ;

Miền quốc nước thì chớ quên nguồn gốc.

Nếu ý mình là người đời nay văn minh tấn bộ, mà hủy bán đến người đời xưa, thời ắc không khỏi làm người mới chuộ₂ củ vong, mà lại mang tiếng bội bạc.

Cần tự.

NGUYỄN-LIÊN-PHONG.

(1*) Đời Xuân-Thu vua nước Tấn tánh nết ăn ở không phải là đạo vua, quan đại thần tên là Triệu-Thuần thường khi cang gián lăm, trái ý vua, vua toan giết Triệu-Thuần, may có người cứu khỏi chết, Thuần sợ, chạy qua nước khác lánh nằng, đi đặng vài chặng đường, nghe vua bị người ta giết, liền trở lại, nhập trào, thấy quan sử tên là Đồng-Hồ biên vào sử rằng : ngày này tháng này Triệu-Thuần giết vua, Thuần nói : tôi không phải vậy, Hồ thưa : ngài làm quan lớn bình cang trong nước, đi ra chưa khỏi địa phận nước mình, rồi trở lại, lại không tra hỏi người nào giết vua, mà trị tội, rủa thời không phải ngài giết hay sao ? Triệu-Thuần chịu phép.

PHỤ BIÊN HOÀNG-GIA TÔN-THỤY

NIÊN HIỆU

I. — Thế-Tổ-Cao-Hoàng-Đế, niên hiệu là Gia-Long, tại vị 18 năm ;

Chánh-Hậu là Thuận-Thiên-Cao-Hoàng-Hậu, Bà là họ Trần, lúc Tây-Sơn phiên biến, để đức Minh-Mạng tại tỉnh Gia-Định làng Tân-Lộc, sau lập chùa nơi chỗ ấy gọi là chùa Khải-Tường.

II. — Thánh-Tổ Nhơn-Hoàng-Đế, niên hiệu là Minh-Mạng, tại vị 21 năm, Chánh Hậu là Thuận-Đức-Nhơn-Hoàng-Hậu, Bà là họ Hồ, người ở tỉnh Biên-hoà, để đức Thiệu-Trị đăng mười ba ngày, bà rui băng sớm, không kịp thấy con làm vua.

III. — Hiến-Tổ-Chương-Hoàng-Đế, niên hiệu là Thiệu-Trị, tại vị 7 năm.

Chánh hậu là Từ-Dũ-Chương-Hoàng-Hậu, Bà là họ Phạm, ở tỉnh Gò-công giống Sơn-qui.

IV. — Dực-Tôn-Anh-Hoàng-Đế, niên hiệu là Tự-Đức, tại vị 36 năm.

Chánh hậu là Trang-Ý-Anh-Hoàng-Hậu, Bà là họ Võ ở tỉnh Quảng-Bình.

V. — Cung-Tôn Huệ-Hoàng-Đế, niên hiệu là Dục-Đức, tức vị mới đăng năm ngày, bị nghịch thần mưu hại, nghinh lập Văn-Lãng-Công, niên hiệu là Hiệp-Hoà kế bị phế.

VI. — Giảng-Tôn-Nghị-Hoàng-Đế, niên hiệu là Kiến-Phước, băng sớm, kế tôn Hàm-Nghị là hiện tại đương thời xuất đế.

VII. — Cảnh-Tôn-Thuần-Hoàng-Đế, niên hiệu là Đồng-Khánh kế đức Thành-Thái, rồi kế đương kim Hoàng Đế Duy-Tân vạng vạng tuế chi thất niên, qui-sử xuân kiết nhưt.

Tôi dịch cuốn truyện này, có chỗ theo chánh truyện, có chỗ theo đại ý của Linh-Bà, là bởi vì muốn tiện cho người coi dễ thông dễ hiểu, và không mỗi lòng, chỗ nào diễn tích mắc, thì tôi có lược lược chú giải, cũng có chỗ sai siển què kệch, xin từ phương quân tử phủ chánh vân vân.

NGUYỄN LIÊN-PHONG.

Từ - Dũ - Thái - Hậu

TRUYỆN

Từ rằng :

Sanh trưởng huyện Tân-hòa,
Sơn-qui trở diêm lạ,
Tánh nét phong tư khác quá,
Thuở mười hai tuổi đã đà,
Bốn đời vương đế phép tề gia,
Bảy chực xuân thu công khồn tá,
Tốt bực mẫu nghi thiên hạ,
Kỳ hi hưởng thọ cao xa,
Đầu bài diễn dịch truyện bà,
In ra quốc ngữ nôm na,
Ngàn thu gương chói Việt sơn hà,
Dối dấu kinh lân cùng sử mã,
Gọi giúp ít nhiều giáo hóa,
Thường năm, đức bốn, giếng ba.

Gia-Long năm thứ IX, ngày mười chín tháng năm, gián sanh linh Từ Dũ tại tỉnh Gia-định, huyện Tân-hòa, giếng Sơn-qui, nay thuộc về tỉnh Gò-công, con quan thượng-thor bộ lễ tên là Phạm-đăng-Hưng, sau truy phong ông thượng làm Đức-quốc-công, bà thượng làm nhứt phẩm Đức-quốc-phu-nhơn, thuở nay tại xứ Gò-công nước thường khi mặn lắm, các giếng đều có giếng nước ngọt để uống, song cũng không đặng ngọt mấy, từ khi gián sanh Linh bà rồi thì nước giếng nơi giếng Sơn-qui càng ngọt càng thanh, người ta uống vào, ít có bệnh hoạn, tiếng đồn bốn phía bàn cận đều tới gánh về uống, còn giếng Sơn- qui thì càng ngày càng bồi đất thêm, như gạn mô

rùa, cây trái thanh mậu hơn các chỗ, mấy ông kỳ-lão tại xứ Gò-công đến nay còn đọc hai câu chữ như vậy :

Lệ thủy trình tường thoại,
Qui khâu trúc phước cơ.

Nghĩa là :
Nước ngọt trở diềm lành,
Gò rùa vung đất phước.

Linh-bà khi còn nhỏ, ham đọc sách nhu, nghĩa lý trong kinh sử cũng biết dặng nhiều chỗ, tánh đã hiền từ nhã độ, nết thêm trinh tịnh u nhân, đi đứng đoan trang, mặt mày tề chỉnh; qua đến lúc mười hai tuổi, Đức-quốc-phu-nhơn lâm bệnh, ưa nằm một mình, chẳng cho ai ghé lại gần dặng. Bà ngày đêm chầu chực bên mẹ, thuốc thang cơm cháo chẳng khi nào rời; Phu-nhơn mất, Bà khuya sớm khóc kẻ không đức giữ việc tang chế, thương xót ốm gầy, như người đã thành nhơn, kẻ xa người gần nghe tiếng đồn, đều trầm trở khen lấy làm sự lạ.

Ấy là :
Trời sanh quốc-mẫu nết na hiền,
Thuở tuổi mười hai đã tự nhiên,
Giồng lệ thủy, tường trưng thánh chúa,
Gò Sơn-qui, triệu ứng thiên duyên.

Bà qua lúc mười bốn tuổi, đức Thuận-Thiên-Cao-Hoàng Hậu nghe tiếng bà có đức hiền, tuyển triệu lai kinh, dạy vào hầu lĩnh hoàng trưởng-tử là Hiến-Tổ-Chương-Hoàng-Đế, ngày sau kế thống niên hiệu là Thiệu-Trị. Bà từ khi bước chơn vào cung, năm giữ một niềm khiêm nhường thảo thuận; đức Thánh-tổ cũng đem lòng thương lắm, kế lòng diệp ấy, lệnh lại cho đòi con gái quan Kinh-môn-quân-công Nguyễn-văn-Nhơn là bà Linh-Phi, cũng dạy vào hầu Hoàng-trưởng-tử, bà Linh-Phi nhờ cha quyền tước lớn, cho nên ngôi thứ ở trước linh-bà ;

Có một ngày kia, đức Thánh-tổ ban cho hai bà hai cái áo chệt hàng kim sa bâu trạch, đến lúc hai bà vô bái tạ, vưng linh Cao-hoàng-hậu sắm ban cho hai bà hai bộ nút vàng, một bộ đậu hình phụng, một bộ đậu hình hoa, hai bộ đều lấy giấy gói riêng, bao phong cẩn mật, linh Cao-hoàng-hậu thăm vái, như ai lấy dâng bộ nút đậu phụng thời có con trước, vái rồi dạy Nữ-quan đem ra ban cho hai bà, dạy mỗi bà lấy mỗi gói, để nguyên phong tẩn nạp không dâng phép mở, bà nhường cho bà Linh-phi lấy trước, đến chừng dựng lên, Linh-cai-hoàng hậu mở ra xem, thời bà Linh-phi dâng bộ nút đậu hình hoa, bà dâng bộ nút đậu hình phụng; qua lúc mười lăm tuổi, bà dễ dâng Diên-phước-trưởng-công chúa, cách một năm nữa lại dễ dâng Thứ-trưởng-công chúa, tự hậu càng nhờ ơn lũng ái, ngôi thứ lại ở trước bà Linh-phi, vậy mà bà ở với bà Linh-phi càng riêng một cách thuận yểu thâm hậu lắm, kỳ dư các cơ thiếp, thời bà cũng cả thể lấy lòng chơn thành mà tiến dẫu, mỗi mỗi đều dâng chỗ dựa nương, có nhiều sự nhơn đức kiếp kẻ dưới, như trong bài thi Kiều-mộc (1) vậy.

Có một đêm khuya kia, bà chim bao thấy một vị thần mặc áo rộng dài lớn, đầu bạc, chơn mây trắng, bưng một tờ giấy vàng viết chữ đỏ, có dấu ấn vua, lại với một xâu chuỗi minh châu, trao cho bà mà dặn rằng: coi theo đó sẽ biết. Bà thọ lãnh, chẳng bao lâu có nghén.

(1) Thuở đời Châu, vợ vua Văn-Vương là bà Thái-Tỷ, người có đức hiếu kính kim cấn, lại có lòng nhơn thương đến kẻ dưới, không hề ghen ghét, các cơ thiếp hết thấy đối ơn, cùng nhau vịnh làm một bài thi Kiều-mộc, mà xưng tụng công đức; Thi rằng:

Nam hữu Kiều-mộc, các lũy lý chi, lạc chỉ quân tử, phước lý tuy chi. Dịch ra quốc-âm như vậy:

*Núi nam đồ số gốc cây cao,
Bim sủng giầy leo khắp phủ bao,
Phỉ bầy linh bà quân tử đức,
Vững bền phước lộc cửa trời trao.*

đặng sanh ra đức Dực-tôn-anh-hoàng-đế, ngày sau kế thống niên hiệu là Tự-đức, quả như điềm chim bao.

Ấy là :

Thần nhơn bỗng thấy lúc canh chầy,
Tỉnh dậy mơ màng dắc ngũ say,
Chữ đỏ vưng đem trao tặng mặt,
Nút vàng trước đã nắm trong tay,
Điềm sanh chúa thánh đàu đon mách,
Phước ứng ngôi trời chẳng đổi thay
Vội vội Đồ-sơn (1) ơn nhủ bộ,
Đắp vung nền hạ vững bền xây.

Bà bồn tánh dằm thắm dễ dặc, nét nghiêm trang hay giữ phép, mỗi khi nói khi cười khi làm khi nghỉ, đều có chừng. Bà thường khi vưng lệnh đức Thánh-Tổ, đi theo hầu lạy các lễ triều khánh, mỗi mỗi đều nhằm nghi tiết, người ta ngò vào, xem thấy bà dung chỉ đoan nghiêm, ai nấy đều kính phục.

Có một bà già ngủ ở phía nhà sau, chim bao thấy thần nhơn tới mách bảo rằng: chúng bây dạy dốt thái quá, người ở ngay phía chính đửa trước nhà này, là Bà-hoàng-hậu đó, chớ khá khi dễ; bà già tỉnh giấc, đem chuyện chim bao ấy, mà thưa lại cho bà nghe, bà cũng cười bỏ qua, ấy là thần cơ tiên triệu đại khái như rứa.

Qua đến lúc đức Thánh-Tổ băng, đức Hiến-Tổ lên nối ngôi, niên hiệu là Thiệu-Trị năm đầu phong cho bà lên chức Cung-tân; qua năm thứ hai, có việc bang giao, (2)

(1) Vua Hạ-Vỗ cưới con gái nước Đồ-Sơn tên là bà Nữ-Kiều, cưới đặng bốn ngày, vua Hạ-Vỗ mắc lo đi binh trị thủy thổ, không biết tới nhà cửa vợ con, đi ngan qua cửa ba lần, chẳng hề bước chơn vô thăm nhà, bà Đồ-Sơn ở nhà có một mình, để ra vua Khải, vua Khải nhớ cha, khóc oa oa suốt ngày đêm, bà Đồ-Sơn chịu cực khổ nuôi dạy vua Khải cho đến trưởng thành, ngày sau nối nghiệp cho trào Hạ, Linh-bà nuôi dạy đức Tự-Đức công lao khó nhọc cũng giống như bà Đồ-Sơn nuôi dạy vua Khải vậy.

(2) Lệ nước ta thuở trước, phạm mỗi khi tân quân tức vị, thì phải bồn thân ngự ra Bắc-Thành mà thọ phong, vua Tàu sai sứ qua tại đó mà phong gọi là lễ Bang-giao.

Đức vua ngự giá ra Bắc-thành, bà theo hộ tòng, khi ấy các Cung-tần theo hầu hạ cũng ít, bà ngày đêm châu chực bên vua không rời, phàm những đồ bửu nhĩ tính vật, đức vua đều giao cho bà coi sóc gìn giữ, đến khi loan giá ngự về, trong cung thấy bà mái tóc rụng thưa, da mặt nám, vóc mình ốm gầy thì đều lấy làm lạ mà hỏi thăm, vì bởi tánh bà hay cẩn thận, chứa những sự lo cho nên ra thế ấy.

Bà thường làm chức Thượng-nghi, lại làm đầu mà coi cả trong lục Thượng (1), phàm những đồ ngự dụng phẩm vật, và các công việc trong cung, bà đều nhứt nhứt toan lo sửa trị.

Vua thường khi rảnh việc nước, đọc sách đến nửa đêm chưa nghỉ, bà hầu chực một bên không mỏi, có bữa đến gà gáy, bà mới ăn bữa cơm tối, bà lại thường khi khuyên rằng các tần ngự cung nhơn, ai nấy phải siêng năng lo việc bổn phận, lúc nào bà có mông ơn vua ban thưởng vật chi, thời bà cũng khiêm nhường, chẳng hề cao cách khoe ỷ, trong cung người nào có lầm lỗi chi, thời bà lại bỏn thân che đậy chịu thế cho, vậy nên vua yêu bà lắm.

Qua năm thứ ba, tháng tư, vua sách phong bà lên chức Thành-Phi, lược dịch lời sách văn như sau đây :

« Diệc-kinh buộc quẽ Gia-nhơn, bia trình tịnh u nhàn sự tốt ;

Lễ-Ký tường thiên nội-tắc, bày lớp lang thứ bậc lễ thường.

Ngày cốc đáng lựa dùng ;

Tiếng luân âm ban khắp.

(1) Thượng nghi là chủ coi các đồ ngự dụng ở trong cung, thuở đời nhà Hớn, có đặc chức Thượng-thực, Thượng-y, Thượng-phương, qua đến đời nhà Minh, đặc thêm sáu chức Thượng nữa, là Thượng-cung, Thượng-nghi, Thượng-phục, Thượng-thực, Thượng-lâm, Thượng-công, sáu chức ấy đều là Nữ-quan.

Trầm đoái tưởng Cung-tần Phạm-thị nay :

Giòng nhà phép tắc ;

Tánh nết điệu ngời.

Luyện tập đoan trang, lúc tiêm-đế đã hây hây tiếng thực ;

Trở sanh tử nữ, chốn hương khuê thêm pháy pháy gió hòa.

Trầm hằng lo phong hóa triều đình, nơi cung cấm làm gương cho muôn chúng.

Trầm nay đặng phi đoan hoàng phạm, (1) ơn quả-thê giúp sức cũng nhiều phen.

Nay ta tấn phong lên chức Thành-phi.

Chịu mỹ danh nội chánh trau dồi, tua bèn giả trước sau chớ trái ;

Nhờ ân lũng vinh quan chói rỡ, ngổ từ đây phước lộc khôn ngần. »

Qua năm thứ sáu, tháng giêng vua lại phong bà lên chức Quới-phi, đặc mạng cho Quan-đại-thần là ông Võ-xuân-Cần với ông Tạ-quan-Cự bưng tờ sách văn tuyên đọc mà phong cho bà, lược dịch lời sách văn như sau đây :

« Trầm đoái tưởng Thành-phi Phạm-thị nay :

Con nhà lễ nghĩa,

Nết tốt nghiêm trang.

(2) Am nhuần hơi huỳnh vô tức ung, tiếng ngợi hiền lành trước quan Cửu-ngự ;

(3) Tráng nhẩy đức chung tư hòa nhóm ; Giúp nên phong hóa đầu sách nhị nam.

(1) Quả-thê nghĩa là vợ ít đức, vua tự-khiêm cho mình, thời gọi mình là Quả-nhơn. tự-khiêm cho vợ thì gọi vợ là Quả-thê.

(2) Vợ vua thường đeo ngọc huỳnh ngọc vô, tương dạn đi cung kính huân hòa, làm gương khuôn phép cho trong cung, — Cửu-ngự, là trong cung có tám mươi một người Ngự-nữ, để hầu hạ bà chánh khi sai khiến, mỗi người đều có chức phận.

(3) Con chung-tư có đức hòa nhóm, một lần đẻ con ra nhiều lắm ; đời nhà Châu, các người thiếp làm bài thi chung-tư, mà khen ngợi bà Thái-Tỷ bởi vì có đức, nên có phước nhiều con như con chung-tư kia vậy. — Nhị nam là thiên Châu-nam với thiên Thiệu-nam ở trong đầu sách Thi-Kinh, trong hai thiên ấy thuật chuyện bà Thái-tỷ có đức tề gia nội trị, và khen vua Văn-Vương có nhưn đức trị nước, dựng nên trào Châu phong tục mỹ thuần.

Hàng phần son mình chánh sự khuyên rằng,
Khuôn khồn tắc ái phi gìn khồn đức (1) ;
Án ngon ngọt phụng thừa cơn sớm tối,
Cung Từ-ninh Tổ-mẫu đẹp từ nhan (2).
Trẫm nay tấn phong lên chức Quới-phi.

Ngày nay chịu mỹ hiệu đăng gia xưng, phận sự tua
vạch đất một lòng, trước như sau, sau hòa như trước ;

Phi nhớ chữ nổi huy âm rèn ý đức, may mắn đăng nhờ
trời trăm phước, xưa người mô nay há người mô ».

Bà đã nhờ ơn vua tấn phong lên chức Quới-phi, ở trước
các ngôi cung-tần, (3) làm đầu trong lục cung, bà thường
dem các cơ thiếp thay phiên vào chầu đức Cao-Hoàng-Hậu
tại cung Từ-ninh, và chầu chực nơi chốn ngự-tiền ;

Lúc ấy đức Cao-hoàng-hậu tuổi cao tác lớn mà còn khỏe
mạnh như thường, vua trên thể theo ý đức vua trước,
mỗi việc đều vâng theo ý từ, vả lại hòa hoãn tiếng nói
vui đẹp sắc mặt, đăng bụng đức Cao-hoàng-hậu lắm ;

Còn Linh bà thời cũng hũy khúc thuận thừa theo, làm
cho đức Cao-hoàng-hậu hoan hỷ vô hạn, đức Cao-hoàng-
hậu có sai khiến sự chi, hoặc là bang thưởng vật chi,
chẳng luận là lớn nhỏ, thời bà nhứt nhứt phụng mạng,
bộ tịch mềm mại điệu dàng sẽ lên ra đi, mau mắn lắm,
đức Cao-hoàng-hậu lấy làm bằng lòng đẹp ý, cho nên cung
yêu bà riên một cách hậu tình hơn hết ;

Tánh bà thông minh nhậm lệ, hay cường ký, những bao
nhiều chuyện củ, và các tích sách đã nghe đọc rồi, và các
món văn thơ đã xem rồi, Bà đều hiểu hết và thuộc lòng.

(1) Khồn tắc là phép tắc ở trong cung.

(2) Cung Từ-ninh là chỗ cung đức Cao-hoàng-hậu ở, bà phụng thừa đức Cao-hoàng-hậu hết lòng hiếu kính, cho nên vui đẹp từ-nhan.

(3) Đời xưa vua có lập sáu cung, một cung ở trước năm cung ở sau, phần bà chánh ở một cung, ba bà phụ-nhơn ở một cung, chính bà Tần ở một cung, hai mươi bảy bà Thế-phụ ở một cung, tám mươi một người ngự-nữ ở một cung, cả thấy đều là vợ vua ; bà chánh làm đầu sửa trị, sánh thể với vua, còn bao nhiêu nữa thời đẳng đẳng đều có chức phận ; các đời đế vương bên Trung-quốc thời phép lệ lược định như rứa, còn phép lệ bên triều đình nước ta, thời tôi chưa rõ ra thể nào.

không đợi đỡ ra coi mới là nhớ, khi nào vua có hỏi tới, thời bà ứng tiếng thưa liền không sai sót ;

Vua thường khi ngự ra đền khâm-văn thánh chánh, vua dạy bà ngồi phía sau vách, nghe các quan tâu việc, và nghe vua dạy việc, rõ không lẽ nào cho biết.

Bà ở trong cung trước sau nuôi dạy các Hoàng-tử Công-chúa, mỗi mỗi lấy lòng cưng thương, kể sao cho xiết, vua lắm lúc bang khen, khi nào bà vào chầu, hoặc là khi nào Vua cho triệu đối, thời vua chẳng hề kêu tên, cứ kêu là Phi mà thôi, Vua có bang lời dụ khen bà như vậy ;

Dụ rằng :

*Phi tánh hạnh đoan trang hoà cần thận,.
Đã từ khi triệu tấn thuở mây xanh,
Nuôi các con không khác thể con mình,
Đức hiền hậu đành rành ơn cố phục,
Trai với gái thấy nhờ Phi huấn dục,
Có đức thời có phúc lẽ xưa nay,
Mấy cảm-thông như thấu đến cao dày,
Con cháu ắt sau đây nhờ ăm trạch.*

Qua năm thứ bảy Đức-Vua trong mình không an, bà ngày đêm lo sự chầu chực khấn cầu, không rồi mà ăn ngủ, đến khi Đức-Vua ngặc mình mỗi việc hậu sự, Bà đều vưng lời chúc thác, Vua lại cho mời các quan đại thần vào bên long tháp tạ mặt, Vua xuống lời dụ, trối rằng :

*Xót Phạm-thị Quới-phi là nguơn phối,
Công cần lao giúp trăm bảy năm dư,
Chốn khuê phòng nhuần gội đức Nữ-sur,
Làm nêu mực phép khuôn cho Tần ngự,
Không ghen ghét tánh kia hay thiện xử,
Nết khiêm nhường gìn giữ tối hoà mơi,
Bốn ngôi sao ngôi nhứt tổ ngồi ngồi (1),*

(1) Ở trên trời phía sau ngôi Thiên-cực có bốn ngôi sao, gọi là sao Hậu-phi, có một ngôi to hơn hết là tượng với Bà-chánh, còn ba ngôi nữa to vừa vừa, là tượng với Bà-thứ.

Hàng tử nữ thấy nhờ ơn ấu ấu (1),
Lòng ta muốn lập lên làm Hoàng-hậu,
Trong cung đình chánh vị cho vẻ vang,
Chưa kịp làm mà binh nhập Cao, Hoan (2),
Sự xảy tới ruồi ro nào nghịch liệu
Một lời trời chừ khanh đà đủ hiểu,
Làm sao cho hàm tiểu u cứu nguyên (3).

Vua trời rồi liền băng, đức Dực-Tôn-Anh-Hoàng-Đế lên
nối ngôi niên hiệu là Tự-Đức, Vua vưng lời di chiếu đem
nội trào văn võ bá quan hiệp một lời đứng vào trong sớ,
xin phép bà, xin cho cử hành Tấn-tôn đại lễ; bà bang
xuống lời dụ, lược dịch như sau đây:

Chỉ dụ rằng:

Xem lời sớ xin Tấn-tôn đại lễ,
Mụ cảm ơn Hoàng-Đế với Trào thần,
Tử-cung nay còn ở chốn cung thần.
Đếm chưa kịp trăm ngày trong sự biến,
Vưng mây tối Đánh-hồ long khứ viễn (4),
Biết bao nhiêu bi luyến hải hồn kinh,
Nỗi lo vì Hoàng-Đế hầy xung linh,
Việc chánh nước thủ thành không phải dễ,
Thấy mấy bữa âu lo trên chính bệ,

(1) Tử nữ là con trai con gái, bà nuôi dạy các hoàng-tử công-chúa là em khác mẹ với đức Tự-Đức, tuy không phải con bà đẻ, mà bà cũng hết lòng cưng thương dạy bảo, cũng như trong sách nói : ấu ngô ấu dĩ cập nhơn chi ấu.

(2) Đời Xuân-thu, vua nước Tấn đau nặng, sai sứ qua nước Tần rước ông thầy thuốc danh sư tên là Tần-Huẩn, sứ đi chưa về, vua nằm chìm bao thấy hai đứa nhỏ hiện hình, đứa kia nói với đứa nọ rằng : ông thầy thuốc này tới, chắc là hại lữ ta, biết trốn ngổ nào, đứa nọ nói : chẳng hề chi anh trốn phía dưới chỗ cao, tôi trốn phía trên chỗ hoan, ông thầy biết đâu mà kìm, kể Tần-Huẩn tới vào coi mạch, tâu rằng : bệnh vua bây giờ ở dưới chỗ cao trên chỗ hoan, thuốc đi không đến, cứu không được, vua phán khen, thưởng tiền bạc dạy sứ đưa về.

(3) Ngậm cười nơi chính suối.

(4) Thuở xưa vua Huỳnh-đế đúc ba cái đánh tại núi Kinh-Sơn, đúc rồi kể băng tại núi ấy, người đời sau gọi chỗ đúc đánh ấy là Đánh-hồ, vân âm Đánh-hồ long khứ viễn là nói vua Huỳnh-Đế đã cỡi rồng lên trời những thuở nào rồi, từ ngày nay đức Thiệu-trị mới băng.

Sự ngũ ăn không kể mụ càng thương,
Vả làm vua thọ mạng ở khung thương (1),
Quân sư trách tự đương trong ức triệu (2),
Con tru lạc trước sau mình lãnh chiếu,
Gánh non sông hoãn triệu cả đôi vai,
Lời Vua-cha dạy bảo nhớ ghi hoài,
Theo tắc bóng phải toan bề kế thuật,
Mụ nguyên cả Phang, Huân, chừ quới chức (3),
Tua hết lòng gấn sức giúp vương nhi,
Phước trời cho nhà nước đặng vĩnh vi,
Dân an ổn vui chi bằng sự ấy,
Hoàng-Đế với công khanh từng biết thấy,
Lựa là ta phải nói cho tắc tình,
Lễ Tấn-tôn khuyên hãy tạm lưu đình,
Đội diệp khác sẽ cử hành không muộn.

Bước qua tháng sau, vua lại hiệp với văn võ trào thần
dưng sớ lên, xin Tấn-tôn một lần nữa, Bà lại bang xuống,
lời dụ như sau đây;

Dụ rằng :

Cám Hoàng-Đế có lòng hiếu phụng,
Xót trào thần hết bụng lo toan,
Vị-vong-nhơn ai thống Tiên-Hoàng,
Sầu não ấy ngồn ngán chưa dải,
Tấn tôn lễ hãy tua đình dải,
Đội Tây-cung rồi lại sẽ hay.

Bước qua Tự-Đức năm thứ hai, ngày rằm tháng tư,
cung Gia-thọ ăn lễ mừng lạc thành, Vua phò loang-giá
Lịnh-Bà dời ngự qua cung mới, rồi Vua đứng lên cho Bà
ba muôn quan tiền kẽm, qua ngày hai mươi ba vua đem

(1) Khung thương là trời đất.

(2) Ức triệu là muôn dân, vua làm vua cai trị dân và lại làm thầy dạy dân nữa, gọi là quân sư trách.

(3) Phan là rào, mấy ông Thân-vương !Hoàng-tử là rào dậu nhà vua, nên gọi rằng : Phan. Huân nghĩa là công, mấy ông Huân-cự-công-thần là công cang giúp nhà vua, nên gọi rằng Huân.

Tôn-nhơn với Đình-thần vùng Kim-sách Kim-bửu, kính
dưng tôn hiệu bà là Hoàng-Thái-Hậu, lược dịch lời sách
văn như sau đây;

Sách văn rằng :

Hiền mẫu phép khôn nhu rèn thuận đức,
Một niềm trinh chánh sánh cang nguơn ;
Thánh nhơn bày lễ nghĩa dạy hậu lai,
Hai chữ tôn thân làm thế giáo.
Khâm duy Hoàng-mẫu-bệ-hạ ;
Thơm tho giòng cả,
Hoà nhả tiếng lành ;
Giúp Phụ-Hoàng vùng quên gốc tạo đoan,
Cả hồ hải đượm nhuần ơn phước khánh ;
Khuyên tiểu tử lo siêng đầu quốc chánh,
Nơi miếu đường tròng nhẩy lợi khiêm cung.
Dựng Hạ-trào cây có đức Đồ-Sơn,
Mà đức mẫu-hậu sánh Đồ-Sơn âu chẳng kém ;
Giấy Châu-nghiệp nhờ có công Thái-Tỷ,
Mà công mẫu-hoàn so Thái-Tỷ ước lắm phen.
Con hiệp cùng trào sỉ xin tấn-tôn,
Là năm năm một lòng ngay thảo ;
Mẹ thăm nỗi Tiên-quân còn tại tần,
Luống khăn khăn hai thứ dưng nhường.

Nay con nhơn cung gia-thọ đã lạc thành, con đem văn
vở trào thần, thỉnh mạng với Miếu, Điện, vùng Kim-sách
Kim-bửu, dựng lên, Tấn-tôn mẹ làm Hoàng-Thái-Hậu ;

Mẹ chịu nay gia hiệu gia danh, dần dần lên cõi thọ đài
xuân, thanh thoi cường kiện tới kỳ hy, vinh dương ấy
mới phĩ lòng con trẻ.

Mẹ từng đã tích nhơn tích đức, chốn chốn thấy gió hoà
mưa thuận, no ấm điện an bề sĩ thứ, hiền dương càng
rạng tiếng mẹ già ».

Vua làm lễ Tấn tôn rồi, khắp bang ân chiếu ra các tỉnh, hết thấy là mười bảy điều.

Bước qua mười chín tháng năm, gặp kỳ ăn mừng tứ tuần thánh thọ cho Linh bà, vua đem các quan vào chầu, dựng bài hạ biểu, vua làm lễ mừng rồi liền gia tặng ông Phạm-dăng-Hưng lên chức Vinh-lộc-đại-phu, Thái-bảo Cần-chánh-điện-đại-học-sĩ Đức-quốc-Công, thụy Trung-nhả, chánh-thắc Phạm-thị phong Đức-quốc-nhứt-phẩm-phu-nhơn, thụy Đoan-từ, làm nhà thờ tại làng Kim-Luông.

Bước qua tháng bảy, vua lại gia tặng Thích-Lý-Phạm-Tộc từ đời Hiền-tổ dĩ hạ đều có tước thụy.

Truy tặng Hiền-tổ là Phạm-dăng-Long làm Tự-thiện-đại-phu, lại-bộ-thượng-thơ, Phước-an-hầu, thụy trang-nghị;

Chánh-thắc Phan-thị làm Phu-nhơn, thụy Đoan-khiếu.

Truy tặng Tăng-tổ là Phạm-dăng-Dinh làm Gia-nghị-đại-phu, Hàng-lăm-Viện-Chưởng-viện-học-sĩ, Bình-thạnh-Bá, thụy cần-lượng;

Chánh-thắc Trương-thị làm Thục-nhơn, thụy đoan-hòa.

Truy tặng Cao-tổ là Phạm-dăng-Tiên làm Trung-thuận-đại-phu, Hàng-lăm-viện-thị-độc-học-sĩ, mỹ-khánh-tử, thụy đoan-xát;

Chánh-thắc Bùi-thị làm cung-nhơn, thụy đoan-cung.

Truy tặng tiên-tổ là Phạm-dăng-Khoa làm Trung-thuận-đại-phu, Thiệm-sự-phủ-thiếu-thiệm-sự, thụy Hoà-mẫn;

Chánh-thắc Nguyễn-thị làm cung-nhơn, thụy Đoan-thục. Nhơn lập nhà thờ riêng ra gần một bên nhà thờ ông Đức-quốc-Công.

Bước qua năm thứ mười một là năm Mậu-ngũ, mùa đông, tính bước qua sang năm là nhằm kỳ ăn mừng ngũ tuần Thánh-thọ cho bà, vua bây giờ trước đem Tôn-nhơn với Đình-thần vào chầu, xin Tấn-tôn thêm chữ tốt, vua bưng tờ sớ dựng lên, xin bà nhiệm lời; Bà bang xuống lời dụ trước mặt vua như vậy.

Dụ rằng :

Xem số tau mu đã hiểu rồi,
Song nghĩ lại sự làm chẳng nhả,
Minh đây hưởng của chung thiên hạ,
Thời phải lo thiên hạ lo chung.
Lúa năm nay lắm chỗ chưa sung,
Mùa màng thối dân không mấy khá,
Hoàng-Đế phải ngày đêm sợ quá,
Mu nỡ nào hỉ hạ lòng ngờ,
Vả tánh ta kiệm tổ thuở giờ,
Không dè đặng ngày nay sở định,
Lo sợ ấy chưa rồi tu tỉnh,
Tấn-tôn thêm chữ tốt làm chi,
Mu cảm ơn lòng thảo vương nhi,
Danh luồn ấy trò chơi nhọc sức,
Làm như rửa cang thêm bất đức,
Trong số xin chớ khá thi hành,
Mu nguyện cùng trào sĩ công khanh,
Giúp Hoàng Đế sửa đương chánh trị,
Mu kiếp thấy thái bình là quý,
Bụng mừng vui vui ấy chi bằng,
Chả nên dùng mị duyệt hư văn,
Lo tri chúa trạch dân làm trước,
Sang năm đến ngũ tuần khánh phước,
Phàm hiệp hành nhứt thiết sự chi,
Hoàng-đế tua châm chước thị phi,
Theo thường lệ nhắm cho vừa phải,
Thêm chúc đĩnh thêm nào có ngại,
Đủ dân tình vui toại thời thôi,
Mưa chớ bày văn sức dối mãi,
Miễn cho xứng ý ta thời tốt.

Thơ rằng :

Linh-từ lời dụ thấy triêm ân.

Trong chốn cung vi đoái cõi trần,
Cao vọi áo xiêm trên chính bệ,
Ngậm ngùi nệm chiếu dưới muôn dân,
Dấu nêu mẹ thánh lòng nhơn hậu,
Gương tạc vua hiền thảo dưỡng thân,
Vung quện trời cho bền cội gốc,
Chính mười ba tuổi thọ trường xuân.

Bước qua sang năm là năm kỷ-vị, mùa hạ tháng năm, đến kỳ ăn mừng ngũ tuần thọ khánh cho bà, trước khi ấy, các Công-chúa dĩ chi Cung-nhơn Nữ-quan trong nội đình, mỗi người đều đứng lên mỗi phẩm nghi, bày dọn ra lớp lang nghiêm chỉnh, xin bà cho phép hiến nhật, hết thấy ngôi thứ đứng sắp hàng, kính đứng lời chúc phước; Lúc ấy trời đương nắng lắm, vua dạy quan kinh-đoản cầu thần đảo vô, vua lại mật đảo ở trong cung nữa, bà xuống lời dụ, lược dịch như sau đây:

Dụ rằng:

Mụ cảm cảnh cho con nhà điền mầu,
Đã chầy ngày không có rười hột mưa,
Nồi nông công cày chẳng tiện cày bừa,
Ta nào có vui chi mà hạ hĩ,
Song chẳng nở phụ phàn bề chúng chi,
Hãy tạm đình coi thử ý dượng bao,
Ơn cao xanh bang xuống trận mưa giào,
Khi ấy sẽ chuẩn hành trong ít bữa.

Bà bang lời dụ rồi, bà lại dạy đặt bàn ở trong cung, bà bồn thân khấn nguyện cùng trời đất, may đâu lòng thành cảm cách, trời mưa lông lông đặng hai ba đám, mưa to chẳng thiếu chi nước.

Thiệt là :

Một lời Quốc-mẫu thấu cao dày,
Mấy giọt mưa tuôn nước nhẩy đầy,

Ngon ngọt ơn trên nhuần thấm cật,
Đắng cay nỗi dưới khỏi châu mày,
Bệ rồng vọi vọi đêm an gối,
Chòm nhận hây hây sớm thả cày,
Trời thuận theo bà lòng sở nguyện,
Chúa tôi trọn đạo thảo hòa ngay.

Tạnh mưa rồi, bước qua ngày mai, vua đem các quan vào chầu, làm lễ khánh hạ tiệc, lễ rồi; bà lại bang xuống lời dụ như sau đây;

Dụ rằng:

Dưng rau nẳng bụng chơn thành gấn vó (1),
Mụ đây đà soi tỏ cả gấn xa (2),
Tánh thuở nay không chuộ sự xa hoa,
Ngở thần thiếp nơi nơi đều hiểu thấy,
Tình ngay thảo cảm tình thương đáng mấy,
Rửa mà ta trả hết mới là ưng,
Đoái tôi con vuôn tắc nỗi ăn cần,
Nếu trả hết càng phiên càng thêm nhọc,
Trừ ra những phẩm trân cùng vàng ngọc,
Nhứt nhứt y nguyên số phát giao huân,
Còn bao nhiêu thời ta thấy bang ơn,
Thưởng tiền bạc có chừng theo lễ vật
Ấy cho biết tấm lòng ta thể tắc,
Trong chỗ che không bỏ sót người mô.

Vua bèn phụng truyền ý chỉ bà, cho quan bộ-hộ bộ-lễ biết, tháng sáu, vua bang ơn chiếu khắp cả trong ngoài, thưởng Thích-lý-phạm-tộc hai trăm lượng bạc.

(1) Thuở xưa có một người dân ăn rau cần ngon ngọt lắm, trong ý muốn đem dâng cho vua; tuy là vật mọn mà người dân có bụng chơn thành; lại có một người điền phu phòì mình ra giữa nắng, bảo vợ rằng: ta nhờ khí ấm mặt trời không có ai biết, đem dâng cho vua chắc có trọng thưởng, tuy lời nói quẻ dối song cũng một tấm lòng thành.

(2) Bà phán nói trong cả thấy tôi con mỗi người đều sắm sửa riêng, mỗi lễ vật, dâng mà chút mừng cho bà, thời bà đã soi tỏ cả thấy người gần kẻ xa, bà đều cảm ơn cho hết thấy đều có lòng thành như người dâng rau cần và dâng nẳng, bà đều chứng minh.

Qua năm thứ hai mươi mốt, mùa đông, các quan tính qua sang năm đầy nửa, thời lại đến kỳ ăn mừng lục tuần khánh thọ cho bà, cũng như kỳ ngũ tuần khi trước kia vậy, vua đem đình thần vào chầu bà, vua bôn thân bưng tờ tấu văn quì đứng lên, xin bà cho phép trước, đặng mà làm thời liệu lý cử hành lễ ấy, bà bang xuống lời dụ như vậy ;

Dụ rằng :

Xem sau trước đã tường trong khúc nôi,
Ta cảm ơn -Hoàng-đế với Hoàng-thân,
Lại cảm ơn lớn nhỏ cả trào-thần,
Bụng thành kính ân cần lời sớ tấu,
Song nhớ đức Thuận-Thiên-Cao-Hoàng-Hậu,
Người hơn từ dăm thắm trải lâu xa,
Phước miên trường diên mỗi vững bang gia.
Tấn tôn hiệu huy xưng là sự phải,
Ta lạm hưởng sang giàu trong tứ hải,
Nhơn đức kia mỏng ít giám đầu tày,
Huấn cỏi bờ còn xao xuyến động lay,
Bua việc nước hãy lắng xãng nhiều chuyện,
Mụ bao nỗ vui lòng mà đẹp miệng,
Nếu vịnh theo lệ củ ắc không nên.
Lễ ngũ tuần thọ khánh ở năm trên,
Khai niên phải bớt dè hơn quá nữa,
Đồ thổ sãng một hai đồ tuyển lựa,
Vật hạ nghi năm bảy món cũng nhiều,
Đặng bao nhiêu là thơm thảo bấy nhiêu,
Ta soi xét dụng lòng không dụng thịt,
Khuyên mưa chớ đua nhau trong nhiều ít,
Khuyên mưa đừng xa xỉ mà tổn hao.

Vua vưng theo ý chỉ bà, truyền dụ cho trong ngoài thần dân đều hay biết ;

Bước qua sang năm tháng năm, gần đến ngày lục tuần khánh tiết, vua dạy Da-Hưng-Công tên là Hồng-Hưu,

vung tới Điện Long-An kính cáo trước, qua ngày sau phụng Từ-Giá vung tới Điện Long-An chầu bái, rồi kế dạy quan Tả-thị-lang bộ-lễ tên là Phan-đình-Bình, tới nhà thờ quan Đức-quốc-công kính thưa.

Đến ngày chánh lễ, vua đem các Hoàng-thân và bá quan văn võ, lời cung Gia-thọ chúc mừng, vua dạy Tuy-lý-quận-vương tên là Miên-Trinh bưng tờ hạ tiên, Kiến-thoại-công tên là Hồng-y bưng ve rượu, Hoảng-trị-quận-công tên là Hồng-Tổ bưng chén, vua rót rượu vào chén, đứng lên làm lễ hạ thọ chúc mừng bà, lời chúc như sau đây ;

Lược dịch lời chúc rằng :

« Xưa nay người đại đức, đặng ngôi, đặng lộc, đặng thọ đặng danh ;

Nhà nước thuở thái bình, phải con, phải cha, phải tôi, phải chúa.

Khâm duy Thánh-mẫu-Hoàng-Thái-Hậu bệ hạ :

Giòng Linh-trụ trăm anh phiệt đuyệt ;

Nổi huy-âm công hạnh dung ngôn.

Giúp Phụ Hoàng nơi cung cấm trót bảy năm,

Lúc khoảnh khắc di lưu còn diện dụ (1) ;

Ngôi thánh đức làm mẫu nghi trên muôn triệu, con từ giao đa lũy luống tâm man (2).

Nay lục tuần lên tới thất tuần bát tuần cửu tuần, bách, thiên, vạn, tuần tuần tiệm tấn ;

Gốc thánh đức làm ra căn đức hiếu đức kiem đức, thực, thận, trinh, đức đức nhứt tâm.

Mẹ nhờ ơn Hoàng-Khảo phước vung trồng, thường tập

(1) Khoảnh khắc nghĩa là giây phút ; di lưu nghĩa là bệnh đau ngực lắm mà còn nuôi hơi, diện dụ là xuống lời dụ trước mặt, thuở trước đời Châu, Vua Thành-Vương lúc di lưu, cho vời các quan vào trước ngọc kỷ, phát lời cố-mạng dạy con là Khương-Vương, rồi lại ký thác cho Đình-thần.

(2) Bốn phía bờ cõi nhiều đồn lũy, là trong nước còn giặc giả nhiều chỗ ; tâm man nghĩa là lòng lo.

rèn nét thiện từ nơi ba viện sáu cung, phủ che (1) mấy dải cát đằng, mình chẳng cậy cây cao bóng mát;

Con nhờ đức Mẫu-hoàng công dạy dỗ, dầu dùng hết đồ trân bửu trong chín châu bốn biển, (2) cao rộng đôi vầng nhựt nguyệt, có ích chi lửa đóm phụ thêm.

Mẹ không lấy sự thiên hạ cung phụng làm vui, mẹ lại lấy sự thiên hạ gian nan làm lo, lúc nào nghịch trời đất lắm nắng mưa, mẹ luống khổ ử ê buồn bã;

Mẹ không lấy sự quốc gia khánh thọ làm quý, mẹ lại lấy sự quốc gia tai hại làm sợ, khi mô đảng mùa màng không trộm cướp, mẹ mới cam đẹp ý vui cười;

Đức mẹ sánh với trời, con nhờ phú hữu mà hiếu phụng mẫu nghi, vọi vọi trời cao mẫu biến hóa;

Ơn mẹ so tày đất, mẹ giữ khiêm cung mà bảo toàn quốc thể, thìn thìn đất cả bụng hàm hoẵng ».

Vua đã dùng lời chúc rồi, vua lại cuối đầu dâng lời tụng ca như sau đây;

Lược dịch lời tụng ca rằng :

Ơn trời đoái tưởng nước ta,
Thần truyền thánh nối vua cha trị vì,
Mẹ ta tác hiệp giai kỳ,
Đốc niềm canh lệ lâm bì Cơ-Xương,
Truy nguyên từ thuở phát tường,
Sơn-qui gò ấy đất thường bồi thêm (3),
Ngoài sân lò chọi bang đêm (4),

(1) Vua tở bà như cây cao bóng mát, các bà Phi-tân như mấy dải cát-đằng, Bà phủ che hết, mà bà cứ giữ một mực khiêm nhường.

(2) Vua đội ơn Bà như cao rộng đôi vầng nhựt nguyệt, dầu ngày nay vua có dùng hết những đồ báu quý mà nuôi Bà đi nữa, cũng như lửa đóm phụ thêm, có ích chi cho hai vầng nhựt nguyệt.

(3) Từ khi gián sanh Linh-Bà tại tỉnh Gò-công giống Sơn-qui, giống ấy càng bồi thêm đất hoài, như dạn mô rùa, cây trái thanh mầu hơn các giống khác.

(4) Lúc đẻ Bà Ý-Hoàng-hậu đương bang đêm, ngó thấy trước sân hào quan chiến sáng lò như thấp đuốt, tở cũng như hồi Linh-Bà gián sanh.

Áo vàng gái nọ bên thềm bước vô (1),
Ngựa đầu hai trượng lớn to (2),
Chim bao thấy sợ diềm phò cháu mình,
Vốn không xạ trúng tước bình (3),
Dưới hoa dè trắng băng dành *Thị-Khương* (4),
Chắc kia vàng ngọc khác thường,
Mặt mày nghiêm chỉnh phần hương chẳng thềm,
Nết na đậm thắm diệu mềm,
Huyền-đường bình gác iêm iêm tại sàng,
Không cho người đứng gần màng,
Mẹ hầu com thuốc tối trắng đến môi,
Giòng lạnh hiếu hạnh thơm roi,
Phụ-hoàng thuở ấy đức ngời Đông-cung,
Từ-ninh Thái-thái triệu dùng,
Dạy vào hầu hạ Đông-cung đẹp tình,
Mẹ nương bóng mát Từ-Ninh,
Mẫu-nghi khuôn phép cung đình học quen,
Đào hoa chói rở tợ đèn,
Tuổi tuy hai bảy tiến khen nhẩy tràng,
Vị như Văn-Đức đời Đàng,

(1) Lúc gần đến Bà Lưu-Hoàng-hậu, thời bà mẹ chiêm bao thấy mộng tượng như có một người con gái mặt áo vàng ở bên thềm bước thẳng vô nhà, một chấp kế đến bà Lưu-Hoàng-hậu, cũng là tỷ với Bà.

(2) Vợ vua Đường-thái-Tôn là Bà Trưởng-Tôn-Hoàng-hậu sửa soạn về thăm nhà, người cậu chiêm bao thấy con ngựa cao lớn hơn hai trượng đứng ngoài nhà, sợ thất kinh, đi bói, thầy bói nói: diềm ấy là diềm bà Hoàng-hậu về thăm nhà, cũng tỷ với Bà.

(3) Bà Đậu-hậu thuở nhỏ có tướng tốt, người cha thấy vậy, không muốn gả cho người tầm thường, bèn vẽ hai con tước nơi tấm bình-phong, thầm ước rằng: như ai bằng trúng cả con mắt hai con tước ấy, thời gả cho, đã ba bốn chợt người bằng không trúng, ông Lý-Huyền bằng trúng cả hai con, người cha gả cho, sau để dựng Lý-thế-Dân là chơn mạng thánh chúa.

(4) Người cha bà Ngô-hoàng-Hậu, chiêm bao thấy mình tới một cái đình, có tấm biển đề ba chữ rằng: *Thị-Khương-Bản*, ngoài thềm lại có một cây bông thược-được, trổ có một bông tươi tốt lắm, có một con dè trắng nằm dưới cây bông ấy, tỉnh giấc dậy lấy làm sự lạ, ai dè diềm ứng năm mùi để bà Ngô-Hậu khi đến có hào quang sáng lòa ngoài cửa, bà Ngô-Hậu dựng mười bốn tuổi, vua Khương-Vương tuyển triệu vào cung.

Sửa khăn nưng trấp tập nhân bút nghiên,
Duyên trời phối để đoàn viên,
Sắc cầm hảo hiệp trống chiên vui vầy,
Diềm già mái tóc như mây,
Nút vàng đậu phụng trong tay nắm cầm,
Càng ngày ân ái càng thâm,
Trở sanh diềm rằng hai năm hai người,
Nghiêm trang nét nói nét cười,
Nét làm nét nghỉ kẻ mười có dư,
Không tặc đồ, lại nhơn từ,
Khiêm khiêm quân tử nữ sư khuê phòng.
Đức hiền Cung Tần vô song,
Châu-nam Kiều-mộc ngời không mẫu-hoàng,
Ấn vua chữ đỏ giấy vàng,
Chiêm bao diềm ứng rõ ràng sanh tôi,
Đẳng cay mỗi nhọc mấy hồi.
Ba năm nhủ bộ khúc nói nhiều bề,
Vóc tôi gầy ốm không dè,
Công ơn nuôi dạy chở che một mình,
Chút mao ly lý thâm tình (1),
Tình sâu tợ biển mình mình khôn đền,
Thẹn cùng khóc gậy tiên-hiền (2),
Lại nhờ từ mẫu liền liền cung thương,
Đoạn cơ nghiêm phép gia đường (3),

(1) Chút mao nghĩa là liền lông máu, khi con còn ở trong bụng mẹ, thì lông máu con liền với lông máu mẹ; ly lý nghĩa là lìa khỏi bụng mẹ, thời mẹ lại cho bú cho ăn, ráng công khổ cực nuôi cho đến lớn, đức-vua thang thờ sự bà nuôi đức-vua cũng như rửa.

(2) Thấy Bá-Du thờ mẹ chí hiếu, nhơn ngày kia có lỗi, bà mẹ đánh, Bá-Du ôm cây gậy mà khóc, bà mẹ hỏi: mọi lần đánh mi, mi không khóc, sao nay lại khóc Du thưa: mọi lần mẹ đánh con đau, là sức mẹ còn mạnh, nên con không khóc, ngày nay mẹ đánh không đau, thời sức mẹ đã yếu rồi, nên con sợ con khóc, bà mẹ nghe nói phải động lòng, khóc hòa như mưa, tự hậu không đánh Bá-Du nữa.

(3) Thấy Mạnh-Tử ham chơi bỏ học, bà mẹ đương ngồi trên không dệt, liền lấy giao chặt đức go, Mạnh-Tử hỏi sao mẹ chặt đi? bà mẹ nói: con bỏ học cũng như vậy, thầy Mạnh thất kính, tự hậu siêng học, ngày sau làm tới bậc Á-thánh.

Xu đình con đặng học tường lễ, nghi (1),
Kể từ thai giáo đến khi (2),
Công phu chưa để không khuy tháng ngày,
Nuôi, làm mẹ, dạy, làm thầy,
Mẹ nuôi thầy dạy cao dày rộng thính,
Thường khi say-đắm sử kinh,
Tiếng lành nết tốt đình ninh vẽ bày,
Gối nường trên sách làm khuây,
Vui cùng chữ nghĩa bạn vầy hôm mai,
Tánh hay cường kỷ sách bài,
Bao nhiêu chuyện củ nhớ hoài không quên,
Càng ngày càng nhớ thêm lên,
Khi mô lệnh hỏi hầu bên thừa liên,
Mỗi đều ứng đối khuôn viên,
Phụ-Hoàng lắm lúc ngự tiền bao xưng,
Vật dùng đâu đó có chừng,
Đồ ăn đồ mặc thích chưng sự làm,
Gốc nơi phong hóa các-đàm (3),
Vải to vải nhỏ nết cam kiem cần,
Trào châu Thái-Tỷ tảo tần,
Mùi dư nết thực tân tân đượm nhuần,

(1) Con Đức-Không-Tử là ông Bá-Ngư, hơn ngày kia chạy ngan qua sân, Đức-Không-Tử hỏi: đã học Thi-kinh chưa? Bá-Ngư thưa chưa, Đức-Không-Tử dạy rằng: không học Thi-kinh thời lấy chi mà ăn nói? ông Bá-Ngư lui về học Thi-kinh; có một bữa khác nữa, ông Bá-Ngư cũng chạy ngan qua sân. Đức-Không-Tử hỏi học Lễ-kinh chưa? Bá-Ngư thưa chưa, Đức-Không-Tử dạy rằng: không học Lễ-kinh thời lấy chi mà lập thân? ông Bá-Ngư lui về học Lễ-kinh; đức vua khi nhỏ nhờ bà dạy bảo cũng như ông Bá-Ngư nhờ Đức-Không-Tử dạy.

(2) Mẹ vua Văn-Vương là bà Thái-Nhâm người có đức hạnh lắm, khi có nghén vua Văn-Vương, thời con mắt không xem sắc dử, lỗ tai không nghe tiếng dâm, mở miệng không nói tiếng kiêu ngạo, ấy là dạy vua Văn-Vương từ khi còn ở trong thai, cho đến lúc đẻ ra thời cũng dạy lương lương, vua Văn-Vương làm thánh chúa là nhờ ơn mẹ lắm. Bà từ khi có nghén đức-vua cho đến lúc đẻ ra, công lao bà nuôi dạy đức-vua, cũng tở cập như vậy.

(3) Sách Thi-kinh thiên Châu-nam bài Các-Đàm nói chuyện bà Thái-Tỷ tuy là sang trọng ở trong chốn thâm cung, mà mình siêng dệt vải để dùng, dạy các Cung-nữ cũng đều siêng như rửa, thiết là làm gương cần kiem cho hết thấy đờn bà, tánh bà siêng năng cần dè, bắc chước theo bà Thái-Tỷ cũng là phượng phất; tân tân nghĩa là đầm thắm.

Mẹ đều nhứt nhứt nghiêm tuân,
Ơn ra bủa khắp thần dân thấy nhờ,
Cha thời chánh nước vạng cơ,
Trị trong phần mẹ cõi bờ đặt an,
Mụ già mộng kiến không màng,
Cười qua đề đó chẳng hang một lời,
Rồng bay tỏ rõ ở trời,
Dưới đều lợi thấy chói ngời oai nghi,
Mẫu hoàng lên chức Quới-Phi,
Tôn cư Bát, Ngũ, chủ trì âm nhu (1),
Lớp lang như cá xỏ râu,
Thuận hòa thứ tự trước sau chỉnh tề,
Ơn cha, mẹ dặng dựa kề,
Cả trong cung viện phủ phê nương nhờ,
Bốn ngôi sao tỏ không mờ,
Một ngôi thứ nhứt bi giờ Chánh-Phi,
Phụ hoàng mỗi việc ỷ y.
Mỗi khi tuyên triệu lễ nghi kính rành,
Kêu Phi mà chẳng kêu danh,
Lòng tiềm gươm củ để dành về sau (2),
Lúc nương ghé ngọc lo âu,
Trối cùng trào sĩ mấy câu việc đời,

(1) Đồn bà thuộc âm, tánh chắc dịu mềm, hòa thuận, nên gọi là âm nhu, bà làm đầu trong các cung-phi-tân-ngự, chủ coi bày âm nhu, bà lại hay lo sửa chức phận mình, như ngôi ngũ trong quả bát, ngôi cao ở tượng Hậu-Phi, thống ngự bày âm, sắp đặt đầu đó đều có thứ tự khuôn phép, như xỏ râu cá, cá là vật thuộc âm, mềm tốt tượng như bày âm, nên trong sách Kinh-Diệt quả-bát có câu rằng: *Ngũ-quán-ngự-di-cung-nhơn-lũng-vô-bất-lợi*, bà đem bày âm đều thuận theo nhau một mái mà phụng sự chịu phép với vua là Nhứt-dương ở trên, vua đẹp ý vui lòng bâng xuống ân lũng, thế thiếp đều dặng lợi cả.

(2) Đời vua Hớn-Tuyên-Đế, các quan Đình-thần nghị lập Hoàng-hậu, lúc ấy ông Hoắc-Quan quyền tước lớn oai thế nhiều, các quan ai nấy đều sẵn lòng muốn lập con gái ông Hoắc-Quan lên làm Hoàng-hậu, song vậy mà chưa dám nói ra, vua giòm coi biết ý các quan, vua bèn hạ chiếu dạy tiềm cây gươm củ thuở vua còn hàng vi, Đình-thần biết ý rồi, liền tâu: xin lập bà Hứa-Thơ-Dư làm hoàng-hậu, bà Hứa-thơ-Dư nguyên là vợ cũ, con gái Hoắc-Quan là vợ mới đưa sau; lúc đức Thiệu-Trị thăng hà, trối lại dạy Đình-thần lập bà lên làm Hoàng-hậu, cũng như ý vua Tuyên-Đế tiềm gươm củ, không phụ ngôi tào khan.

Phân minh nguồn-phối một lời,
Trối rồi Long giá về trời rủ dung,
Mẫu-hoàng thương xót nhớ trông,
Ngồn ngan sâu thẳm khóc ròng năm canh,
Khắc nào giọt lụy Hoàng, Anh (1),
Sông Tương cảm ngời tre thành ra bông,
Ngoài lo tuổi nhỏ ấu xung,
Ngôi thần báu nước việc không dễ gì,
Trong lo sữa chánh phòng vi,
Dạy hàng cứu nự lăm khi tân cần,
Tri niên một sợ một mừng,
Mừng nay mẹ đã lên gần tưng-tâm.

Nội ngày ấy, múa tam-giáo nơi trước sân cung đình và hát bội, qua ngày sau hát bội tại nhà Duyệt-thị, rồi vua liền ban ân chiếu khắp cả trong ngoài.

Bước qua năm thứ ba mươi mốt, là năm mậu-dần, tới kỳ ăn mừng ngũ tuần thọ khánh cho đức vua, vùng linh-bà bang cho vua một tiệc yến, trong tiệc yến có dọn rau sống mắm sống, và bà có bang cho vua một cây gấm, và một cút ngọc, bà bang lời dự lược dịch như sau đây.

Dự rằng :

Biển Nam-hải trong dọn sóng kinh ngoài xao tâm sấu, trái mấy lúc phân vân mỗi nước, mẹ hòa con đồng bệnh thương nhau ;

Núi Nam-Sơn trước mừng toàn hạt sau chúc tuổi rùa, trọn bấy thu hoan hỷ sự nhà, con cùng mẹ cạy nường làm mạng.

Mười năm gặp một tuần thọ khánh, mẹ đã từng không chuộm xa hoa ;

(1) Bà Nga-hoàng với bà Nữ-anh là hai vợ vua Thuấn, vua đi tuần thú băng tại xứ Thương-ngô, hai bà đi theo không kịp, tới nơi sông Tương-giang, đi nửa không đặng, phiền nảo thang khóc, lau nước mắt, vào đám tre sông Tương-giang, tre đều cảm ngời trở bông cả thấy, bà nhớ thương khóc kể đức Thiệu-Trị cũng rủa.

Muôn người đều một bụng tôn thân, con há lẽ chuyện làm hốt lược.

Thực phẩm đồ tuy khỏe vóc, song ý mẹ cù lao dưỡng dục cũng chữa phỉ lòng: •

Thường dùng vật để nuôi tình, thiết trông con cường kiện khương ninh mới là như nguyện.

Huấn chi con :

Uống ăn thường ít ;

Gầy ốm thiết nhiều.

Đồ ăn mẹ dạy nấu cho khiết tin, mỗi món đều nóng sốt ngon mùi, song sợ trẻ yếu mình chưa đẹp miệng ;

Rau mấm mẹ nghĩ cũng là tiện dụng, người ta thấy thối tho thích ý, may khi con nhơn lạ ngự nhiều cơm.

Chẳng qua sự thiết tha, con nên thể theo câu thiên tánh chí thân mà lãnh lấy ;

Coi gần như què kích, mẹ lại nhớ tới chữ vật khinh lê oát bông nức cười ».

Đức-Vua lạy bà chịu tiệc yến và gấm ngọc rồi, vua liền dung bài biểu tạ ơn bà, lược dịch ra sau đây.

Lời biểu rằng :

Con nhờ ơn phụ-hoàng Thái-hậu phước dư, đến tri mạng háy háy tuổi thọ ;

Con tưởng nỗi quốc kế dân sanh gánh nặng, sự oan vong khắc khắc ghi lòng.

Muốn trên thời an bụng từ oan, mỗi việc mỗi đều chăm chước phải ;

E dưới lại trái bề chúng chí, hoặc nên hoặc chẳng liệu tùy trung.

Con ngở trong cửa nhà vui tánh thiên chơn ;

Ai dè vật bửu trân mong ơn từ mầu.

Mấm kia công nhuận hạ, rau họ khí khoan trung, con nhơn mừng mà ăn đặng nhiều cơm, kính như lời mẹ dạy ;

Ngọc nọ dưỡng tánh linh, gấm kia chương diệu thể,
con thấy đó biết bao nhiêu là phước, vưng chịu của mẹ bang.

Gội ân quan đức mẹ không ngần;
Lòng thể tắc cung con chẳng sót.

Nuôi tôi là linh mẹ, dạy tôi cũng là linh mẹ, há chẳng phải đã làm mẹ mà lại thầy chẳng;

Đề tôi là Nương-nương, biết tôi cũng là Nương-nương, nghĩ khôn cùng cảm đội Nương-nương thiết như trời vậy.

Thơ rằng:

Mẹ lành con thảo chuyện vua ta,
Gương chói sáng lòn bốn cõi xa,
Phong hóa cội nền trong một nước,
Hiếu trung thầy dạy cả muôn nhà,
Thấm dầm tắc dạ hơi mưa đượm,
Im mát bên tai ngọn gió hòa;
Hồ hải bùng khuôn lòng miếu-xả,
Xiết bao nhớ chúa với thờ cha.

Bước qua năm thứ ba mươi hai, năm ấy là năm Kỷ-mão, mùa hạ tháng năm, vừa nhằm kỳ ăn mừng thất tuần đại khánh cho linh-bà, vua đem các quan tới cung Gia-thọ, vua sẵn đã soạn bài biểu kim-tiên rồi, khi ấy vua bùng tờ biểu văn dựng lên làm lễ mừng bà, lược dịch lời biểu văn ra sau đây.

Biểu rằng:

Đức khôn hậu không ngần, sanh phẩm vật sánh tày công chủ tể;

Lễ chí thành chẳng nghĩ, diêm hươu trứng hiệp với mây thần cơ.

Dựng chén rượu mừng từ tuổi tri-mạng đến tuổi tòng-tâm, hai mươi năm ưu ái tân cần, bọc trung-thọ nhờ ơn Tạo-hóa;

Độc bài văn chúc từ năm kỷ-vi bước sang năm kỷ-mão, bảy mươi tuổi hơn từ khương kiện, biết bao nhiêu phước đức Tiên-vương.

Thương dân nghèo thời lo nổi lại tệ tham ô ;

Sợ dân đói thời hỏi thăm thiên thời hạn gạo.

Những thuở hộ Tiên-đế ngự bắc tuần cơn vắng vắng, lo châu chực ngôi thần, lại giữ gìn con trẻ, rụng thưa mái tóc tốt như mây ;

Nào khi phụng Hoàng-tổ-mẫu nơi nam nội lúc thần hôn, gần hết mình phận sự, cho vui đẹp ý già, (1) phĩ bảy tấm lòng thành chấp ngọc.

Hầu xem sách đêm khuya chưa nghỉ, chuyện khó người làm chẳng dặng, mà mẹ thường khi không mỗi mệt, cam chịu vui lòng ;

Tánh nhớ lâu chuyện củ nào quên, tình linh có hỏi bất kỳ, thời mẹ lại đọc hết đầu đuôi, ứng thừa liền miệng.

Mẹ cảm Phụ-Hoàng anh minh chúa thánh, mỗi khi nhắc khóc thương thái quá, dần dần nay ngân hải khuy quan ;

Mẹ thương tiểu-tử trách trọng thần dân, mỗi buổi châu rặng dạy thiết nghiêm, nắm nắm giữ sơn hà y cựu.

Trời soi thuần đức, tuổi Thánh-từ thất thập cổ hi.

Đất trở trường sanh, cây Thọ-mộc thiên tâm bất lão (2).

Trải từ Trường-thọ Từ-thọ cho đến Gia-thọ (3) ; tỏ rõ mẫu nghi gương cả nước, dầu Háng, Đường, Tống, lịch đại cũng khôn phen ;

(1) Trong kinh lễ thiên tế-nghĩa nói : người con thảo thờ cha mẹ, thời trong lòng cung kính coi như cầm cuộn ngọc, linh-bà phụng sự đức Cao-hoàng-hậu nơi cung Từ-thọ, cũng cung kính như rửa.

(2) Đất trở trường sanh là nước Kỳ-Hiệp nhiều người sống lâu lắm, trong nước ấy có cây Thọ-mộc cao lớn đến ngàn tầm, người nghỉ ngơi dưới cây ấy ít khi có bệnh hoạn, và lại sống lâu thêm, cho nên gọi rằng : Thọ-mộc thiên tâm bất lão.

(3) Đức Hiếu-khương-hoàng-hậu là mẹ vua Gia-Long ở cung Trường-thọ, đức Thuận-thiên-cao hoàng-hậu là mẹ vua Minh-Mạng ở cung Từ-thọ, linh bà bây giờ ở cung Gia-thọ.

Gốc nơi Châu-nam Thiệu-nam mà qua (1) Đại-nam, xưa nay phong hóa trước nơi nhà, duy Khương, Nguyên, Tỹ, ba bà làm đủ sánh.

Có mấy khi con ngủ tuần mà mẹ thất giặc;

Mừng nay đặng gồm ngũ phước lại chúc cửu như (2).

Học Ngu-trào đại hiếu trùng hoa, tuổi năm mươi mà triều mến mẹ già, con nắm giữ tấm lòng con đỏ;

Thẻ Hoàng-khảo ngồi phương huân tử, hiệp một cửa mà vuôi nhờ lộc nước. trời ơn bang cảm đội trời xanh.

Túng sử con dựng lên hết đồ cống hiến của các tỉnh mà thừa hoan, cũng không phỉ hiếu tâm vinh dưỡng;

Túng sử con có đặt ra điệu chữ văn từ trăm bài mà chúc tụng, cũng khôn đền cù giục thâm ân.

Ấy là:

Học theo vua Thuấn đức trùng tân,
Năm chực tuổi còn triều mến thân,
Ghế ngọc ngựa vừng roi mấy tiếng,
Âu vàng vững đặt gốc muôn dân,
Bưng khuôn dưới gối lòng con đỏ,
Khép nép trên tay chén rượu ngần,
Lộc, vị, thọ, danh, gồm tứ đắc,
Giám đầu xao lãng bụng ưu cần,

Tiệc lễ rồi, nội ngày ấy vua bang ân chiếu khắp cả trong ngoài.

Lịnh-Bà từ khi về ở cung Gia-thọ cho đến nay, tuy là tôn sang tốt bậc, song bà nghĩ lại những đồ phụng dưỡng

(1) Châu-nam Thiệu-nam hai thiên ấy ở trong sách Thi-kinh, khen ngợi vua đời Châu là ông Thái-Công với ông Vưong-Quí và ông Văn-Vưong, mấy ông ấy nhờ có bà Khương bà Nguyên bà Tỹ tề gia nội trợ hiền đức nhầy trăng, nên gọi rằng từ Châu nam Thiệu-nam mà qua đến Đại-nam, (Đại-nam là nước ta).

(2) Ngũ phước một là thọ, hai là phú, ba là Khương-ninh, bốn du-háo-đức, năm là khảo-chung-mạng. Cửu như: một là như-sơn, hai là như-phụ, ba là như-cương, bốn là như-lãng, năm là như-xuyên, sáu bảy là như-nhật như-nguyệt, tám chín là như nam-sơn như tùng-bá

trong bốn thân này, đều là của trời thiên hạ cung nạp, vậy nên bà nhứt thiết đồ phục dụng, hết thấy chuộng sự cần kiệm thiết tha, khi trước làm sao thời bây giờ cũng làm vậy, bà chẳng hề đổi lòng;

Bà thường khi nói: Mình đã không làm đặng sự chi lợi ích cho nhà nước thời chớ, huốn chi lại giám xa xỉ hay sao, vậy nên bà mỗi việc mỗi cần dè, không có vọng phí;

Trong cung chỗ bà ở, thường lệ có dựng đèn sáp vào đèn thấp trong khi nhứt dụng, bà cũng dạy bớt đi, bớt mỗi khi mỗi ít dư sáp đăng bọn bàn, bà lại dạy đem về kho để trữ đó;

Bà lại dạy quan hầu rằng: Ta nhớ khi thuở nhỏ, nhà vừa đủ ăn chưa dư dả chi, tuy là vật hèn như các món dầu nước kia, cũng không có mà thấp chong cho trọn đêm đăng; huốn chi nay, ngửa nhờ ơn trời đất tổ tôn giàu có trong bốn bề, một sợi tơ một hạt lúa đều là dầu mỡ của dân, nếu xài phí tầm bậy, thời đã không ích chi, mà lại có cái nên tiếc lắm, chi bằng nhịn lại một khi một ít, để làm việc dùng trong nước, thời tốt hơn.

Bà thường khi dạy rằng; Thuở nay tấn nạp cho ta những đồ châu báu và gấm nhiều sô tố, ta đều giao cho quan kho cất cả, ta ít khi dùng tới, bởi vì bốn tánh ta không muốn sự hào nhán huê hoè, chớ không phải sên tiếc, sách có chữ: Xa xỉ ấy triệu nghèo, kiệm cần là nguồn phước, các con phải nhớ lấy;

Đức-Vua thấy đồ ngự dụng trong cung bà, có cây quạt tre bông phất giấy, và cái thổ bới com, có hơi rách với nứt đường, vua dạy quan hầu đổi cái khác, bà không cho, vua lại xem thấy cái dây đèn dựng kiến con mắt thủy-tinh cũng đã cũ lắm, vua tâu với bà xin đổi cái dây khác, bà dạy: Kiến thủy-tinh ấy chẳng qua đeo vào cho mát con mắt một chút đó mà thôi, chớ không thấy hiệu nghiệm chi

lắm, nếu đôi cái đũa mới thì lâu lâu nó cũng củ như rứa, chỉ bằng đề đó mà dùng lương thời tiện hơn.

Từ rằng :

Bà Thái-Tỷ kiệm cần trị nội,
Vãi nhỏ to dùng mãi không thôi,
Giúp Cơ-Xương Châu nghiệp vung bồi,
Nhơn kiếp dưới thiếp hầu đều đời,
Lịnh Từ-Dủ đây kia không đời,
Đức hạnh so phưởng phát như đời,
Bền vững Nguyên-trào gốc cội,
Minh lương hội hiệp chúa tôi,

Vua thường khi thông thả vào hầu bà nơi chỗ tư thất, bà nhơn thuật lại những chuyện công đức các đức-vua đời trước, cho vua nghe, bà lại nhắc những tiếng nói nết làm khi trước cho vua nghe nữa, mỗi việc đều theo ý trung hậu, bà chẳng giám lấy mình là người mới mà khôn qua người cũ, vua đặng nghe trái qua công nghiệp các đời trước, cho rộng chí kế thuật thêm nữa ;

Bà lại có làm một tập « Từ-huấn-lục » đề mà khuyên dạy vua trong việc dân chánh nước. bôn tánh đức vua phụng sự bà chí hiếu lắm, bà thường khi muốn nghe vua đọc sử, vua mỗi việc mỗi thừa thuận theo ý bà, chẳng có khi nào giám trái nhan sắc, chừng nào bà hết muốn nghe, bà dạy thôi đọc, vua mới thôi, vua hầu chực bên bà đọc sử cho bà nghe, dầu mỗi mê cách nào đi nữa, vua cũng vui lòng cam chịu, chẳng những một chuyện đọc sử mà thôi, bất kỳ là chuyện chi, vua đều nhứt nhứt thừa hoan theo ý bà, trong ba mươi sáu năm cũng như một ngày, đại phạm làm vua mà phụng thờ mẹ, tuy là mẫu tử ân tình, song cũng quân thần nghĩa phận, vua phụng thờ lịnh-bà không có một mảy sai chạy. Thuở đời Hồn vua Văn-đế phụng thờ bà Bạc-Hậu, trong sách cũng khen cho

là chí hiếu, mà tôi so coi đức-vua phụng thờ linh-bà đây, thiết là : *Mẫu-từ-tử-hiếu, quân-thánh-thần lương, nhứt-môn-mẫu-tử, vạng-cổ-cang-thường*, gương rõ ràng cho người Nam-Việt ta.

Bốn tánh bà, phàm gặp ngày kỵ cơm, hay là ngày sanh nhựt, bà bị biện những đồ hoa quả, và đồ nấu, đầu đó đều sạch sẽ sáng sủa, trước khi phải tắm gội cung kính, tối lại bà dạy quan hầu thưa chừng giờ khắc, chờ đến sáng, bà vô lạy, rồi thời đứng hầu một bên, như là thờ người sống kia vậy, lễ cúng rồi, bà mới lui chơn ;

Duy một ngày kỵ điện Long-an là ngày kỵ đức-Thiệu-Trị, thời bà ngậm ngùi thương xót, rơi nước mắt khóc luông luông, mấy người tả hữu đứng hầu ai nấy cũng đều bị cảm ;

Khi cúng tế riêng tại Gia-miếu, và cúng tại nhà thờ Thích-lý-phạm-tộc, nhứt thiết đồ phẩm vật bà đều sửa soạn trước tinh khiết, bà thiết là trong bụng hay nhớ tưởng nguồn nước cội cây, đủ bốn đức hiếu, kính, kiệm, cần, như bà Thái-Tỷ đời Châu thuở trước.

Bà thường khi lấy tích sách dạy bảo các em trai cùng các em gái, phàm những Hoàng thân Công-chúa, với mấy người cung-nhơn lớp trước đã trọng tuổi, ai có thiếu xài, thời bà đều giúp đỡ cho cả thấy, song tánh bà thường chuộng sự cần kiệm ghét sự xa hoa :

Có một ngày kia, đức-vua tàu với bà, nói Các Hoàng-thân Công-chúa nhiều người phóng đảng xài phí thái quá, mỗi đến khi cùng khốn, thời vang siết kêu la, hoặc là xin xõ, trong hàng Tôn-nhơn thường khi tàu nói sự ấy, bà nghe vua tàu hết mọi lời, liền bang xuống lời dụ lược dịch ra sau đây.

Dụ rằng :

Cùng khốn ấy bởi mình không tiếc kiệm,
Kiệm một phân thời có ít một phân.

Bồng lộc kia nhiều ít cũng quân ân,
Lượng khi nhập để dùng trong khi xuất,
Sao chẳng nhớ Hồn trào bà Minh-Đức,
Ngôi mẫu-nghi tốt bậc cả vực trung,
Lụa trắng thô phiếu chinh để thưởng dùng.
Ngày nay hãy dấu bia làm phép tắc,
Yếu hay mạnh ta cứ nương theo sức,
Có hay không ta liệu lực của nhà,
Như rửa thời đầu đến nỗi vang la.
Dường ấy ắc khỏi bề đi xin xỏ,
Thói xa xỉ thói quen không chừa bỏ,
Túi sạch không mà chơi bậy xài to,
Lúc thiếu mi từng thế phải âu lo,
Tạm đỡ dắc mượn vay dùng trước mắt,
Vay để lời càng ngày thêm sự ngặt,
Trả không xong chủ nợ sách không nghe,
Cho lương lương cũng chẳng biết cần dè,
Cho cho lắm cũng chẳng hề biết đủ,
Làm những chuyện cầu may không thiện thủ.
Mụ khéo khôn cũng khó nổi xử phân.

Bà lại thường khi nói: Con nhà giàu lắm người hay ỷ của, xài phí bậy bạ, hủy hoại của trời, rồi đến chung cuộc lại, của bị hết mình bị cùng. người đời nên lấy đó làm gương răn mình, may có lẽ khá;

Có một ngày kia, bà nghe bà Công-chúa thứ chín nhơn điệp trong nhà nghèo, mình lại nên trái giống, bà động lòng thương xót, liền bang cho hai lượng vàng, bà chúa xin thêm nữa, bà không cho, bang xuống lời dụ như vậy;

Dụ rằng;

Thấy nghèo nằng lòng cũng xót thương lung,
Sự xa xỉ nghĩ càng thêm ghét quá,
Bồng lộc ấy với người đồng thấy cả.

Sao chẳng lo đục đã sự làm ăn,
Muốn nên nhà ầu phải tập siêng năng,
Hoả kiệm ước lễ thường xây dựng đủ,
Nếu lầy lắc chẳng tuân lời huấn dụ,
Giúp đỡ cho cũng chã biết nài sao,
Vả Hoàng-thân Công-chúa ở nội trào,
Hãy nhiều kẻ ta mô đánh hậu bạc,
Bụng công bình trước sau không có khác,
Xuống ơn bằng hai lượng đó mà thôi.

Bụng bà đã từ ái hơn đức mà lại nghiêm, đại khái như thế ấy.

Bà thường quở người Thích-ly, bà dạy rằng: Phàm người trong Thích-ly, chẳng lo chỉ là không phát đạt, duy lo mình bất tài, ta đã bang cấp lương tiền và định gia thất cho, khiến cho chuyên tâm về sự ăn học, may phước thi đậu làm quan đặng, thời cũng nổi tiến vang hiển cho nhà mình, ai dè cây mực khó bề chạm trổ luống phụ phản ý mù tác thành, mù lấy làm buồn lắm.

Tánh bà ham nghe sử, vua đem sử lại đọc cho bà nghe, bà lóng tai nghe đặng một chập lâu, rồi bà dạy rằng: Phàm làm người phải biết học, người có học thời hiểu sự lành dữ phải quấy, sự lành để bắc thước, sự dữ để răn ngừa, càng lâu càng biến hóa khí chắc, khỏi sa đắm vào sự gian tà, cho nên trong sách có câu *Nhơn bất học bất tri đạo*.

Có một ngày kia, vua đọc sử cho bà nghe, đến bài: *Kim-nhơn tam giam kỳ khâu, minh kì bối viết, cô chi thận ngôn nhơn* nghĩa là: Người hình đồng miệng dậy lại ba lớp, sau lưng có chạm chữ rằng, người dè lời nói ở đời xưa. Bà nghe vua đọc tới bài ấy, bà bang xuống lời dụ như vậy.

Dụ rằng:

Lời nói phải cẩn dè cho lắm lắm,
Miệng nói ra lóng gạn nẻo nguồn cơn,

Ra một lời mà chúng thấy đội ơn,
Nói một tiếng mà người đều lăm hại,
Hoặc ân oán hoặc là thành hay bại,
Hoặc an nguy trị loạn táng hưng bang (1),
Tỷ Văn-Vương Tào-tặc tiếng khoe khoan (2),
Độc-cô-hậu một lời xao mỗi nước,
Đường-cao-tổ nghe con bày một chúc,
Hóa nhà ra làm nước mấy trăm năm.
Ngồi tào khan nắm giữ dạ chằm chằm (3),
Tổng-hoảng gã xuất ngôn không cải biến,
Tài văn võ ỷ mình khua lò miệng (4),
Trong tám năm Ngươn-tải đã tao ương,
Mạnh-tiên-hiền ngàn dặm yết vua Lương,
Cứ hai chữ ngồi nhơn mà khai khẩu,
Thầy mãn-tử không hờn bà kế mẫu (5),

(1) Một lời nói mà mất nước, một lời nói mà giấy nước, là táng hưng bang.

(2) Mấy người bộ hạ Tào-Tháo, thưa với Tháo rằng: vận nhà Hán nay đã hết rồi, công đức chúa-công vọt vọt tày trời, người đều trông mến, xin thuận theo mạng trời ứng theo lòng người mà lên ngôi để vì, Tháo đắc ý, nói: nếu mạng trời cho ta, thời ta là vua Văn-Vương đời Châu đây.

(3) Chị vua Hán-quan-Vô tên là Hồ-dương-công-Chúa, còn nhỏ tuổi mà chết chồng, vua nhơn đàm luận sự các quan Đình-thần, ông mô phải chẳng, đứng mà coi thử ý chị mình ra thế nào, chúa nói: nội trào, có Tổng-Hoảng, coi người phong tư độ lượng cũng khá, sáng ngày vua ra ngôi trào, dạy chị mình lên ngôi phía sau mà nghe, vua hỏi Tổng-Hoảng, lời tục ngữ nói: giàu đôi bạn sang đôi vợ, có hay không? Hoảng tâu rằng: Tào khan chi thế bắt khà hạ đường. vua ngó ngoái lại sau, nói nhỏ với chị mình rằng: việc đó không thành.

(4) Đời vua Đường-túc-tôn, tên Ngu-triều-Ẩn lòng quyền khi chúa, ý thế hại dân, vua dạy Ngươn-Tải lo mưu trừ khử, Ngươn-Tải giết đ~~ể~~ Triều-Ẩn rồi, ý mình có công lao càng ngày càng đất chí, giọc ngan thái quá, thường khi có đông đủ mặt các quan, Ngươn-Tải khoe mình rằng: tài trí ta gồm cả văn võ xưa nay chẳng ai sánh kịp, càng ngày càng quá hơn Triều-Ẩn, vua chịu không kham, bèn hạ chiếu tử tử, dạy tịch phong gia tài, của cải chẳng biết là bao nhiêu, kể Ngươn-Tải giết Triều-Ẩn tại năm Canh-tuất, bước qua năm Đinh-tị mình chết của hết, coi đi coi lại chưa m~~ang~~ tám năm.

(5) Thầy Mãn-tử là học trò Đức-không-Tử, mẹ mất sớm, ông cha cưới vợ sau để đ~~ang~~ hai đứa con nữa, bà kế mẫu g~~ét~~ Mãn-tử, may áo cho con mình, thời lựa những thứ hàng dày và tốt, hàng mỏng xấu thời may cho Mãn-Tử ông cha coi ý biết, muốn đuổi người vợ đi, Mãn-Tử thưa: mẹ tôi còn đó, thời một mình tôi chịu lạnh mà thôi, nếu cha đuổi mẹ tôi đi thời ba đứa đều đơn cô c~~ả~~, bà kế mẫu nghe nói động lòng, tự hậu thương Mãn-tử lắm.

Tam tử đơn tiếng nói cảm thung đường,
Cứu toàn thành nhờ tiếng nói Liền-Nương (1),
Kiến-Châu quận nhơn dân đều miễn nạn,
Khỉ đội mào một lời chề Sở-Hạng (2),
Người Hàng-Sanh gây phúc khiến bỏ mình,
Thánh thời thay tiếng nói ông Đông-bình (3),
Vi thiện lạc việc nhà càng phần chấn,
Hớn-cao-tổ, nghe lời liền khắc ấn (4),
Nhờ Trương-Lương tiếng nói ấn tiêu đi,
Mụ trái xem kim cồ lấy nghiệm suy,
Một lời nói ả vi trong họa phước,
Khuyên ai nấy mưa đừng quên tích trước,
Xuất ngôn thời cẩn thận chớ cho sai,
Ngọc Bạch-khuê tỳ nọ hãy còn mai.
Lời nói ấy có tỳ không khá cứu.

Có một ngày kia, đức vua vào hầu thăm bà, Bà nhắc chuyện đức Cao-hoàng-hậu lại cho vua nghe như vậy:

(1) Chồng nàng Liền-nương làm đại tướng trấn thủ Kiến-châu thành, lúc ấy có tên Bộ-tướng phạm phép, muốn chém, mà tiếc tài không nỡ, thuật chuyện cho vợ hay vợ lên sai người đem cho tên Bộ-tướng ấy hai chut lượng bạc, biểu lập tức trốn đi xứ khác, tên Bộ-tướng trốn qua ở với Lý-Chúa, Lý-Chúa biết là người anh hùng, dạy đem binh đánh Kiến-châu thành, thành gần hãm đang, tên Bộ-tướng sợ nhỡ lại ơn trước, lập tức sai người dụ cáo với người trong thành rằng: như ai bảo toàn đang một nhà Liền-nương, thời ta trọng thưởng, Liền-nương sai người lập tức trả lời rằng: nhơn dân xứ Kiến-châu không tội, xin tướng quân tha, nếu không tha thiếp xin chết trước, tên Bộ-tướng bất đắc dĩ liêm binh nhập thành, không cho quân lính giết một người mô cả, nhơn dân đều miễn nạn.

(2) Hàng-Sanh tâu với Sở-Hạng-Võ, xin định đồ tại Quan-trung, không nên bỏ chỗ hiểm cứ, Võ không nhiệm lời, Hàng-Sanh ra ngoài nói lên rằng: người ta nói người nước Sở tánh nóng nảy, cũng như khỉ đội mào, nóng đầu lấy xuống liền, đội lâu không đang, Hạng-Võ nghe lọt vào tai, giết Hàng-Sanh lập tức.

(3) Ông Đông-Bình-Vương là em vua Hớn-minh-Đế, vào chầu anh, vua anh phán hỏi, ngự đệ ở nhà vui những việc chi, Bình-Vương tâu: tôi nhờ phước vương huynh, ở nhà làm lãnh rất vui.

(4) Mưu sĩ là Lịch-Sanh tâu với Hớn-cao-tổ rằng Tần-thỷ-Hoàng điển diệt sáu nước, tăng bạo bắt nhơn xin bệ hạ bây giờ phải lập hậu-tự cho sáu nước, thời sáu nước đều mang ơn, từng phục bệ hạ, Cao-tổ nghe lời dạy khắc ấn, sai Lịch-Sanh đem đi phong cho sáu nước, chưa kịp đi, vừa đâu Trương-Lương bước vào, vua thuật chuyện, Lương nói: chẳng nên, nếu lập hậu tự cho sáu nước, thời những mấy trang sĩ ở đâu về đó, lấy ai mà giúp việc cho mình, vua dạy chừa ấn.

đức Cao-hoàng-hậu thuở nhỏ theo Cao-hoàng-đế chạy vào Nam-kỳ, đương lúc giặc Tây-Sơn phiến biến, gian nan khổ cực biết là bao nhiêu, song vậy mà đức bà có lòng khéo đãi kẻ dưới, phàm có kiếm dâng đồ ăn món chi, thời Đức-Bà bòn thân sửa soạn điều chế; có dư lại bao nhiêu, thời đức bà chia cho các quan tòng thân ăn cả, trên từ chư tướng bất kỳ lớn nhỏ, xuống cho đến quân lính, đồ y phục có dơ hoặc là rách, thời đức bà đi đặc cho sạch, rồi lại niếp vá nhứt nhứt cả thảy;

Đức-Bà nói: bởi vì tướng sĩ bỏ nhà cửa vợ con, theo vợ chồng ta nơi chốn chinh chiến, ta nỡ lòng nào mà không thương, đức bà có lòng như đức như rứa, cho nên các quan đều coi như mẹ ruột của mình, mỗi mỗi đều cảm đội, ngày sau bình định rồi đức bà chánh ngôi ở trong cung lại hay lòng cần kính mà phụng thờ ngôi trên, lấy sự khoan nhưn mà cai trị kẻ dưới không có một mảy ganh ghét, đức Cao-hoàng-đế kính yêu đức bà cũng như sự thường nhà người ta chồng vợ kia vậy, các Tần-ngự hết thảy cảm nhờ vui đẹp chẳng ai nói lên tiến chi, đức bà thiệt là thanh đức để đến đời đời, con cháu ắt là nhờ đặng, đức vua nghe bà dạy vâng đức lời, không dè trong bụng thâm cảm lắm, rơi nước mắt đầm dề, bà cũng rơi nước mắt theo;

Tánh bà hay cường kỷ, mấy Hoàng tử Công chúa sanh ra những năm tháng ngày giờ, bà đều nhớ cả, hồi mới đẻ đặt tên là chi bà cũng nhớ đức Hiến-Tổ khi nào bang hỏi, thời bà ứng đối không sai, từ khi Hiến-Tổ băng bà buồn nhớ thang khóc thái quá, vưng lời bà dạy rằng: ta bị lo lắm, không hay cường kỷ như khi trước nữa, rứa mà đức vua lên xem thời sự cường kỷ bà hãy còn như xưa chưa giảm, bà lại thường khi nói: phàm làm người phải luyện tập sự mỗi nhọc cho quen cân cốt, vậy thời gặp việc làm, làm đặng như thường, nếu làm biếng ở không

luống xương, đến khi gặp việc làm, mỗi mē làm không dặng ;

Coi như ta đây, lúc còn đực Hiến-Tổ, ta mỗi việc châu chực lo lắng đến đêm khuya chưa nghỉ, hết sức là mệt, mà không biết mỗi khi lực lại mạnh hơn bây giờ, ta mấy năm nay, an nhàn vô sự, mà coi khi lực khỏe mạnh không bằng hồi trước ;

Ta lại nhớ đực Hiến-Tổ lúc sanh tiền có một khi dạy rằng : Trẫm với Phi không dặng châu chực phụng thờ đực Nhơn-hoàng-hậu, thiệt lấy làm đau lòng lắm, và tại tiếc lắm, đực vừa nghe bà nói, động lòng khóc hòa như mưa ;

Đực vua thường khi thang thuở về sự con mắt bà có bệnh, rằng : ta lên ngôi vua nối chánh nước năm đầu, tuổi còn đương nhỏ, mẹ ta e ta không kham công chuyện, ngày đêm lo sợ hoải, phần lại cha ta mới thăng hà, mẹ ta khuya sớm khóc kể luông luông, rira cho nên trong bụng uất kiết những sự ưu sầu, bệnh con mắt như đó mà thêm mãi, ta là phận làm con, biết làm sao dặng, cứ hết sức hiếu dưỡng mà thôi, mẹ ta mỗi đến khi chim bãi nơi điện Long-an, thời bốn thân đứng hầu một bên không mồi, các bà Phi-Tần với các người chị em ta, tâu xin lui ra ngoài, dặng ngồi nghỉ một chút cho khỏe, mẹ ta cũng không chịu, lòng cung kính trước sau như một mà thôi. Có một ngày kia vua đọc sử cho bà nghe, đến tích Tần-thỹ-Hoàng, bà dạy rằng Thỹ-hoàng đánh dẹp bốn phương, gồm thâu sáu nước, đắp Trường-thành ngăn mũi giặc Hung nô, hãy còn ròi dẫu đến bây giờ, mình gọi mình là Thỹ-hoàng-đế, kim cā tam hoàng ngũ đế, đã có mặng mà lại gặp thời, thiệt cũng là một ông chúa anh hùng, phải chi biết kính trời thương dân, lấy như nghĩa mà trị nước, thời cha truyền con nối năm bảy đời cũng dặng, chẳng lựa là hai đời, ngặt vì giặc ngan dữ tợn, dốt

sách chôn học trò, chuyên dùng sự hình pháp, mà tâng hai sanh linh, giết Phò-tô Mông-quoát, yêu dùng Triệu Cao Lý-Tur, đi chơi bởi vô độ, hưởng lộc nước không dặng lâu dài, ta khá tiếc cho Thỹ-hoàng lắm, phạm làm vua phải biết dùng nhưn nghĩa mà lập nước trị dân, thối cơ đồ mới dặng vĩnh viễn, Cao, Tur, hai gã ấy dầu muôn thát cũng chưa đủ che đậy tội mình, nên làm gương cho đời sau những trang bạo chúa loạn thần.

Vua lại đọc đến tích Hàng-Tĩnh, bà bang lời dụ như sau đây.

Dụ rằng:

Cám hào kiệt rũi đương cơn lạc phách,
Bụng xóp khô hết sạch trí kinh luân,
Xứ Hoài-Âm con mắt trắng trưng trưng,
Mặt khanh tẻ dứa trần ai tri thức,
Bà Phiếu-mẫu bữa cơm đem tấn thực,
Đáp thiên kim hậu nhứt trọn ơn nghi,
Mấy dụng binh thần tốc chẳng ai bì,
Song tướng lĩnh tiếc vì không nghiêm cẩn,
Hón-cai tổ đôi phen vào cướp ấn,
Sắp đặt rồi thơ thần mới là hay,
Gặp giặc thời ngộ sự chắc trong tay,
Nết làm soái xưa nay mô phải thế,
Buông tiền nói chẳng nhường thêm chẳng nể,
Chữ triết mình không thiện kế bảo thân,
Hay khôn kia mà đại ấy vậy chẳng,
Ta rất tiếc nhọc nhắng công giúp chúa.

Vua lại đọc đến tích bà Lữ-Hậu, bà càng chế cười, xuống lời dụ như vậy.

Dụ rằng:

Gầm như rủa đòn bà chon đại ác,
Không tưởng hồng mà chẳng nghĩ tới con,

Giam Thích-Cơ trong khám nọ thon von,
Bang rượu độc giết Triệu-vương-như-ý,
Con mình đã hưởng nhờ ngôi phú quý,
Ức hiếp chi mà bụng nở bất nhơn,
Khoét mắt tai chặc trụi hết tay chơn,
Uống cam được bỏ vô trong nhà xí,
Đặt tên gọi người heo cho khoái chí,
Dạy đòi con là Huệ-đế tới xem,
Khóc dầm dề Huệ-đế nỗi thương em,
Bây chừ lại thăm sâu kinh kế mẫu,
Rơi giọt lụy vang kêu Hoàng-Thái-Hậu,
Làm làm chi thậm chi chuyện hung tằng,
Đã không an Cao-Tổ dưới suối vàng,
Huệ-đế lại khôn toan bề chánh nước,
Giòng Lưu thị khai cơ trời hậu phúc,
Bị ác thê tồn đức phá tang oang,
Lễ nghĩa khen Huệ-đế nét diệu dàng,
Số vắn vỏi biết đâu mà tránh trúc,
Cánh họ Lữ ngày sau đều tru lục,
Lễ nhân tiên báo ứng chẳng đơn sai,
Gương dữ lành tạc để tích hậu lai,
Khuyên ai nấy lỗi tai nghe đừng moi.

Tánh bà hay thương dân lắm, có một khi tại Kinh-đô
tiếc mùa thu, lúa đều trở bông gần chín, trời đương khô
tạnh tốt, hốt nhiên bị bốn năm trận mưa đêm dầm dề,
và gió cũng khá mạnh, bà lo buồn, sợ mấy chỗ ruộng
thấp ngập nước hư lúa, và lại sợ mưa lớn chắc không
khỏi lụt, bà trắng trọc cả đêm không an giấc, bà thậm
nguyện với trời đất xin ngưng lại chừng một tháng rồi
hãy mưa lụt;

Lời nguyện rằng:

Nghe nói rằng năm nay mùa thu oạch,
Lúa thóc đều đâu đó trở bông sai,

Chúng nông gia bất luận cả ai ai,
Thấy trời tốt cõi bờ đều khô tạnh,
Nỗi mừng rỡ hơn dân đều khỏe mạnh,
Sự thâu thành khả vọng lúa mùa ni,
Gió mưa đâu vụt tới lúc bất kỳ.
Năm bảy trận dầm dề tràn nhẩy nước,
Ơn Tạo-vật vọi cao bang xuống phước,
Xin hãy đình phong lạo sự thiên tai,
Nếu không thương mà gió lớn mưa hoai,
Chắc phải lục thời lúa hao dân đói,
Vùng che chở rộng thìn nào có nói,
Thiếp lòng thành may cãm cách chứng minh.

Bà lời nguyện ấy là xuất tự chơn tâm, thiệt là sự tình cờ, may đâu cách vài bữa trời tạnh, và nắng ráo luông luông, hơn dân thâu oạch mùa ruộng ấy không hao hót chút nào, bà lấy làm vui mừng đẹp ý lắm.

Ấy là :

Xưa nay cãm cách lạ chi sao,
Phỉ bầy linh-bà nổi ước ao,
Mình ở thâm cung lòng triệu chúng,
Lời nguyện Thánh-mẫu thấu thiên cao,
Trở cơn mưa gió day làm tạnh,
Đẩy cả đụn kho lợi xiết bao !
Người có đức, trời kia rạng xét,
Ngàn thu gương tạc gốc Nam-trào.

Bước qua năm khác lúc tân xuân, bà xuất kỳ bất ý dạy rằng: Ta nghe trong hơn dân các người lão thành nói: Năm nay ồ chim ồ kiến hẳn đều làm ần vào trong mấy chỗ buổi kính cả, mần tre cũng rữa, ta e khi có gió lớn chớ chẳng không, phàm người làm ruộng mùa thu, thời ai nấy dục đã phải lo gặt cho sớm, may khi khỏi hại, bước

qua tháng tám nhuần, quả nhiên có gió lớn, song vậy mà không lớn quá, và mưa lúc cũng nhỏ, lúa lớp nào đã gặt rồi thì vô hại, còn lớp chưa gặt kịp, thì cũng hư hao chút đỉnh mà thôi, thiệt là nhờ ơn trời đất, ấy là bà có lòng thương dân mà lại thánh ý thông minh biết trước không lầm;

Bà lại thường khi hỏi thăm đức vua về sự các quan tỉnh thần chạy sớ về kinh, trong các tỉnh những chuyện tai trời ách dân và giặc giã trộm cướp với mùa màng đất thất thê nào, vua nhứt nhứt tâu cho bà nghe, bà nghe tỉnh nào không sự tai ách trộm cướp và đặng mùa, thời bà vui mừng khôn xiết, tỉnh nào bị tai ách trộm cướp thất mùa, thời bà phiền nảo lắm;

Thống kê bà trong mỗi năm niệm thiết dân y, mà cầu khẩn về sự thời trời khi lúc khi nắng, biết là mấy chục thứ, tôi lược dịch kê ra đôi ba thứ, cho liệt vị khán quan biết mà thôi;

Đức-Vua có một người em gái út khác mẹ, tên là Gia-phước-công-chúa, từ khi mới đẻ ra thời nuôi ở trong cung cho đến lớn, bà thường dạy bảo, đến lúc gần ngày hạ giá, bà sắm sửa đồ nữ trang nhứt nhứt đủ cả, bà cũng yêu chẳng khác chi con đẻ, đến bữa về nhà chồng, bà lại đình ninh dạy rằng: Lúc còn ở trong cung, thời mỗi việc đều nhờ có mẹ chiếu cố cho, nay về nhà chồng, thời con phải trước lo bề phụng sự bên chồng, sau nữa thì phải lo cần kiệm làm ăn, chẳng nên phóng đảng vọng phí.

Có một khi đức vua tâu với bà về sự Hoàng-kế Viêm xin thiết lập Tân-hóa đạo, chỗ đất ấy là đất rừng, địa phận rộng lớn, siên năn khai khẩn, qui dân lập ấp dần dần, thời địa lợi ngày sau không xiết kể; Triều-dinh cử hai người quan viên ra cai trị chỗ ấy, hai người phụng mạng đi đến chỗ rồi, ở chưa đặng bao lâu, sớ tâu về trào, nói chỗ ấy hiểm ác, làm không kham, xin lựa chỗ khác, con xét lại,

làm quan như rứa, thiệt là, có việc làm mà không có người dùng biết làm sao cho ích lợi nhà nước đặng, bà nghe vua nói, bà đã giận mà lại buồn, liền bang xuống lời dụ, lược dịch ra sau đây.

Dụ rằng:

Tân-hóa đạo chỗ đất rừng rộng lớn,
Siên mở mang thời địa lợi biết bao,
Đạo tôi con đi chọn lựa nơi nào,
Không đành ở lại đồ cho lam chương,
Ban đầu ít dần dần sau thanh vượng,
Ráng cần lao mới để tiếng sông non,
Làm quan sao bụng dạ nghĩ thon von,
Muốn sung sướng so đo bề lợi hại,
Ca-lôn-bố kiếm tiền tân cảnh giải,
Sử Thái-tây còn sự tích rõ ràng.
Nếu đất oan đành đoạn để cho oan,
Giúp trộm giặc ở hang nơi tàng tị,
Việc đời thấy tiên nang mà hậu dị,
Nở cam tâm hủ kị biết nài sao.

Đức-Vua thường khi cảm đội bà công ơn nuôi dạy, thang thử rằng: Ta thuở nhỏ vọc vạt ốm gãy, hay ỏi ọp lằm, hồi ba tuổi bị bệnh đi tả cả đêm, khi đó cũng có vú nuôi, song mẹ ta không bằng lòng, đuổi ra ngoài không cho làm vú nữa, ta mỗi khi tả, hoặc là đương nửa đêm hoặc là hai phần đêm, mẹ ta đều chịu khó, thức giậy bông đồ lường lường, ngày sau ta khôn lớn, đặng phong công tước ra ở tư các rồi, mẹ ta hảy còn cấm người vú ấy không đặng tới lui, đến chừng ta lên nối ngôi, ta xin phép mẹ ta, ta mới là niệm ân bang cho người vú ấy làm nữ-quan;

Ta lại nhớ ta thuở nhỏ hay chơi nhởi làm biếng học, hoặc là ăn nói trái lễ phép, mẹ ta tức thời đánh đòn không dung, rồi thời vô trong mừng ngồi một mình thầm khóc, dạy ta

đọc thuộc lòng đặng rồi, mới cho ăn cơm, thiệt là ta nhờ ơn mẹ ta nuôi dạy, công lao khổ cực không biết chừng nào, đã cứng mà lại nghiêm, ta mới đặng ngày nay như vậy.

Ta thường khi có hai phen đau bịnh Càng-hoắc-loạn, liên diên đến đôi ba ngày, mẹ ta lo sợ thái quá, phần thời dạy ngư-y lo thuốc thang, đến tối lại, mẹ ta ở giữa trời khấn nguyện vang vái cho ta lành bịnh, may nhờ ơn trời đất tổ tiên, bịnh ta lành mạnh, ta nghỉ lại ta từ nhỏ đến lớn, cho đến chết đi nữa, công ơn mẹ ta biết là mấy chut thứ mỗi mệ. Ta lại nhớ thuở cha ta còn sanh tiền, khi nào có sấm bang vật thực cho các quan, thời lĩnh dạy mẹ ta với các bà Phi-Tần, đem tãi trước mặt ngư-tiền, bồng thân sửa soạn điều chế cho ngon tốt tinh khiết, cha ta mỗi mỗi đều xem qua kỹ lưỡng, rồi mới bang ra cho các quan ăn, bởi vì cha ta trong bụng cần mẫn cung kính, hậu đãi trào thần, vật ăn tuy là nhỏ mọn, mà cũng không giám khinh suất.

Có một ngày kia, đức vua tâu với bà rằng: Trong Gia-định Pháp-soái có mở hội đấu-xảo gửi thơ ra, biểu nước mình bất kỳ là người nào, có nghề nghiệp chi khéo thời đem vào đó mà đấu, trong ý con muốn bắc chức, đặng mà mở một cuộc đấu-xảo tại Kinh-đô, cho giầy mời các nước đem đồ báu tốt tới đấu chơi, rứa cũng là có ích cho nhơn dân, mà lại tấn bộ văn minh cho nhà nước nữa. Bà dạy rằng: Con tính như rứa cũng phải, song mà mở cuộc đấu chẳng là tốn phí lắm, hiện tại trong nước bây giờ, hãy còn nhiều việc chưa đặng rảnh rang, nhờ ơn trời cho đặng mùa màng năm ba năm nữa, rồi sẽ cử hành mới tiện.

Có một ngày kia vua đọc sử cho bà nghe, vua đọc tới bài trị-an-sách của Dã-Nghị, bà dạy rằng: Trị-an-sách của Dã-Nghị, chẳng những là đáng làm thuốc hay cho đương đời ấy mà thôi, lại nên để gương sáng cho đời sau nữa, Dã-

Nghị lúc ấy tuổi còn nhỏ, mà văn học như rứa, thiệt cũng là người tài cao, những mấy lời nói trong Trị-an-sách, đều là thiết cận thời sự, chớ phải vua Hớn-Văn lựa chọn mà dùng rả, thời cũng bổ trợ cho chánh nước nhiều ít, song tiếc vì Hớn-Văn không dụng, vậy mà cũng ruỗi cho Dả-Nghị, sách có chữ giục tốc sự bất thành, làm vua như ông Hớn-Văn, là một ông vua cung kiệm hiền lành, có nhơn đức lắm, phần thời mấy ông huân cựu đại thần khuôn phò tả hữu, Dả-Nghị là người tuổi nhỏ tân tấn, may gặp đảng Minh-quân, lại muốn đổi dời chánh nước cho mau, thời đổi sao đảng, ấy là giục tốc sự bất thành, luận cho đảo lý, thời lỗi tại Dả-Nghị nóng vội không biết tùy thời, chẳng phải tại vua Hớn-Văn không dụng Dả-Nghị.

Vua đọc sử cho bà nghe, đến bài Hoài-Nam-Vương-Trường tự phần bất thực tử, truy nguyên em vua Hớn-Văn-Đế là Hoài-vương-Trường mưu làm nghịch, bị phát giát, Vua-Văn-Đế cho triệu vào Trường-an, tha tội, đày qua đất Thục, Trường đi đổi đường nghĩ lại giận, bởi tại mình lắm lỗi rủi ro, và lại buồn về nỗi có một ông anh làm vua mà không dung một thằng em đảng, nghĩ lui nghĩ tới phiền giận lắm, liệu mình nhịn đói không ăn cơm, mà thác giữa đường, vua Văn-đế được tin, xót thương khóc lóc thái quá, nhơn dân có hát rằng: Nhứt xích bố thượng khả phùng, nhứt đấu túc thượng khả thung, huynh đệ nhị nhơn bất tương dung, dịch ra nghĩa nôm: Một thước vải còn khá may mà mặc chung với nhau, một đấu lúa còn khá giả mà ăn chung với nhau, anh em hai người không dung nhau. Mấy câu hát ấy thấu tai vua, vua buồn và ghét, liền phong cho bốn người con trai Hoài-vương-Trường đến chức liệt hầu.

Bà nghe vua đọc sử tích Hoài-vương-Trường đầu đuôi tự sự, bà dạy rằng: Người bạo nghịch như thế, mà trong lòng không biết oán trách mình, cũng lấy làm lạ. Vua tau

rằng: Sự anh con cũng rứa, con mỗi mỗi không an tâm, con lấy làm buồn lắm, bà liền ban xuống lời dụ như sau đây.

Dụ rằng:

Phép nhà nước xưa nay đành chẳng bỏ,
Sự anh em ân nghĩa lẽ mô tư,
Vua Hớn-Văn minh bạch tánh nhơn từ,
Hát vãi lúa tình cò nơi lân lý,
Lời quê kịch có đâu làm đủ lụy,
Tiến thị phi công luận phó thiên niên,
Xử trong thân thời chờ khá trọng quyền,
Nếu quyền trọng càng ngày thêm khó chể,
Lòng con trẻ ngại vì niềm huynh đệ,
Chữ pháp ân tình dụng ấy là hay,
Người ở đời thuận nghịch cảnh ruồi may,
Lâm hồi biến biết sao cho vuôn tròn.

Vua đọc tới sự tích Hớn-vỏ-đế, bà dạy rằng; Ông Hớn-vỏ-đế đánh dẹp bốn phía bờ cõi, sai sứ đi kiểm tiếm thần tiên, phạm muốn việc chi thời làm đặng việc nấy, hao phí của dân công dân biết mấy, rứa mà nhơn dân không oán trách, là vì bởi người đến lúc tuổi muộn biết ăn năn, ông Vỏ-đế hùng tài cũng hơn người ta nhiều, mà thanh phước cũng hơn người ta lắm lắm, so với Tần thủy-hoàng, thời Thủy-hoàng toàn thất hết Vỏ-đế được nửa mất nửa, duy giết mẹ Chiêu-đế là Triệu-phu-nhơn, ấy là một sự nhân tâm và tổn đức.

Vua đọc tới tích vợ Hoắc-quan tên là Hiền, giết bà Hứa-Hậu, rồi lại muốn giết Hoàng-thái-tử nữa, bà xuống lời dụ như sau đây.

Dụ rằng:

Nực cười bấy vợ Hoắc-quan tên Hiền,
Nết người sao bạo điên lại hung tàn,

Chồng oai quyền đã tốt bụng giàu sang,
Cả giòng họ thấy dựa hàng khanh tế,
Con gái chức quí-phi kè giá bệ,
Ưc hiếp chi mà ám kế thi hành,
Hứa-Hậu đương sanh để mới đành rành,
Đảo *Phụ-tử* hiệp thành huân sát tử,
Toan hại đến Đông-cung-hoàng-thái-tử,
Mưu không xong mong sự phế Hôn-Tuyên,
Đại-tướng-quân sự nghiệp khiến đảo điên,
Uổng danh giá, oai quyền nơi liễn cốc,
Một ác phụ trong lòng cừu hiểm độc,
Lũ giặc loạn toàn tộc bị tru di,
Lẽ xưa nay che chở chẳng tư vì,
Khôi khôi vồng sơ hề nhi bất lậu,
Gương phản nghịch ngàn thu bêu tiếng xấu,
Trung quân vương, hiếu phụ mẫu, ghi lòng.

Có một ngày kia, đức vua nói: Ta sức nhớ lại lúc trước, có một khi mẹ ta vui, mẹ ta dạy chuyện rằng: Cha ta hồi thuở nhỏ, nên trái giống bị hiểm chứng, chim bao thấy bà nội ta là Đức-nhơn-hoàng-hậu về đứng trước mặt, bưng một chén thuốc cho cha ta uống, rồi lại dạy rằng: Con đừng lo, chẳng hề chi, một chập, bà nội ta bước đi, gặp một ông già áo mảo nghiêm trang lắm, tay ôm cuốn sổ, bà nội ta hỏi cha ta sống đặng bao nhiêu tuổi, ông ấy nói mười tám tuổi, bà nội ta xin thêm nữa ông ấy cầm viết sửa sổ lại;

Chuyện chim bao ấy, cha ta đến lúc trái xuống hết rồi, lành mạnh như hồi củ, có tâu cho ông nội ta biết, sự không phải ngẫu nhiên, trong nội đình ít ai nghe đặng, ta nhờ có mẹ ta dạy lại tường tấc, nên ta phải nhắc lại cho nhớ.

Quan Đức-quốc-công là ông Phạm-đăng-Hưng, bôn tánh ngài nhỏ lớn từ thiện lễ nghĩa lắm, thường khi làm những chuyện phước đức tiện nghi; Giúp đỡ cho người cùng khốn,

chẳng ý mình giàu sang, mà khi kẻ hèn hạ, từ nhà thời nghĩa phương nghiêm giáo, thuở đời trào Minh-Mạng, ngài mất tại kinh, ghe chở quan cữu về Gia-định, đi vừa tới ngoài cửa Cần-giờ bị một trận gió lớn, ghe gãy lái, lúc ấy Đà-công Thủy-thủ hết thấy tán phách kinh hồn, duy độ chìm chịu chết, vô phương khả cứu, gió lớn sóng to, ghe day qua day lại mà in như có vật chi lớn quá nung đỡ dưới lòng ghe, vững như không không, dần dần dắc vô tới hòng cửa, may đăng an ổn vô sự, thiệt là : tích thiện chi gia, Hoàng thiên mặc hựu.

Có tên Lượng ở tỉnh Quảng-Nghĩa, hơn một trăm tuổi, mà còn mạnh, không lẫn, nguyên là người cựu thuộc của quan Đức-quốc-công, ông Phạm-Đặng-Thuật gặp tên Lượng, biểu đi ra kinh, châu Linh-Bà một chuyến cho biết, tên Lượng lập tức vưng lời, ra kinh vào bái yết bà, bà dạy rằng : Con người ta già quá rồi, cũng như trái chín mùi trên cây, không biết bữa nào rụng, đừng sá xa xuôi, phần lại già yếu lụm cùm, biểu đi làm chi cho mệt mỏi đến thế, ta khá khen cho cũng có lòng, bà liền hậu bang cho tiền bạc và hàng dễ, dạy trở về xứ, ngỏ đăng nhận hưởng dư niên, ấy là bà có lòng đoái-tưởng tới người tôi tớ củ, và lại thi ân về sự dưỡng lão, vân vân.

Có một ngày kia, vua đọc sử cho bà nghe tới tích Hớn-ngươn-đế phá miếu làm miếu, bà dạy rằng : những các chùa miếu ngoài châu quận tạo lập nhiều sở phiền phí, phá đi cho khỏi hao của nhọc dân thời cũng phải, chỉ như mấy toà miếu ở tại Kinh-đô đã thành lệ rồi, thời cũng chẳng nên phá, phá đó rồi, rồi lại làm lại nữa, thời có ra sự thể chi đâu, bà lại nói : Các vua đời Hớn, hay hơn sự diêm trời dữ lành mà cải niên hiệu, có ông cải niên hiệu tới bảy tám lần, làm chuyện thất công, rộn ràng thái quá, chi bằng trước sau một hiệu mà thôi, đăng cho biết mình tại vị lâu mau dài vắng thế nào, huốn chi sự lành dữ là nhờ tại lẽ trời, cải niên hiệu cũng vô ích.

Vua đọc tới tích Hà-Tấn với Viên-Thiệu, bà dạy rằng: Hà-Tấn với Viên-Thiệu đều là chức lớn, mà không mưu trí chi cả, chớ phải hai người để huỷ huỷ toan liệu kế khéo, mà trừ khử các hoạn quan, thời sao lại không đặt vực thình lình cho triệu ngoại binh đem vào, khiến cho Đồng-Trát thừa cơ sanh loạn, rứa thời có ích chi.

Bà lại nói: Đến sau Viên-Thiệu lên làm minh chủ, đem các đạo binh của các trấn cần vương mà đánh Đồng-Trát, thời lại không quyết đoán đặt mưu chước chi, cứ ngồi đó lo làm lớn với lo ăn mà thôi, đạo làm tôi lo lắng cho nhà vua chẳng phải như vậy, thiệt là một bọn hèn hạ tầm thường, không tài cang chi hết, còn Lưu-Yên với Lưu-Biêu mình là giòng tôn thất, sẵn sàng binh tướng, mà cũng không chịu ra sức giúp nhà vua đánh lũ giặc, nổ bụng nào như rứa.

Bà lại nói: Vua Hiến-đế không phải là hôn quân, chẳng qua lúc ấy quyền thế của mình đã hết rồi, còn một chỗ ngồi ngồi đó mà thôi, nên làm chi cũng không đặt, vả lại các người hiền tài, ai nấy cũng đều bị mắc vào hoạn họa phe đảng, không có ai giúp đỡ nhà vua, chớ phải có thời Hôn nghiệp chưa đến nỗi giũc mất ;

Bà lại nói : hai chú Viên đều là ngu cả, chớ phải như Viên-Thiệu biết nghe lời Thor-Thọ, đi rước vua Hiến-đế đem về, thời quyền thế thâu góp lại một chỗ cho mình, muốn làm việc chi cũng được ;

Bà lại nói : Tây-Thục thất kế, là bởi tại không chịu hòa với Đông-ngô, nhưn khi Quan-Công bị thất lợi, Lưu-Tiên-Chúa tướng niềm kết ngồi đào viên, thương nhớ không nguôi, nóng lòng trả thù, khiến ra tối trí, chớ chi Thục với Ngô liên hòa cùng nhau mà lo phá Tào-tắc, may có khi hưng phục cơ nghiệp Hôn-trào ;

Bà lại nói: Thục Hôn nhờ có Khổng-Minh cho nên chia ba chơn vạt mới đặt, từ khi Khổng-Minh mất, thời Hậu-

chưa làm chi cho nên, Khổng-Minh cũng biết như vậy, song mình là đạo làm tôi, phải hết lòng rắng sức mà thờ chúa, đến chết mới thôi.

Vua đọc sử tới tích Lương-vô-Đế háo phạt, bà bang lời dụ như sau đây.

Dụ rằng :

Gốc Thích-Giáo sanh nơi miền Thiên-Trước,
Sự tu hành sở dục tự người ta,
Mình rảnh rang thời mặc thích ta bà,
Đâu có lẽ làm vua mà thị ái (1),
Lương-vô-đế xả thân chùa Đồng-thái,
Đôi ba phen chẳng đoái sự gia bang (2),
Tượng Không-vương trị loạn chẳng đeo mang (3),
Lòng Cồ-phật hưng vong nào biết tưởng,
Ôm trọng trách đã cam bề quân tướng,
Thời phải lo hành chánh với trị dân,
Nay phạt vương vương phạt hồn đồng trần
Xả-tắc với Phù-đồ đều tu trúc,
Phật từ thiện biết đâu là họa phúc,
Phật phất tri hơn sự kiết hòa hung.

Vua đọc Đường sử, tới tích Lưu-Yến, vua tâu rằng: xưa nay người khéo lý tài, đã lợi cho nước mà không hại dân, cón duy thấy đặng một tên Lưu-Yến mà thôi, bà nghe vua tâu, bà bang xuống lời dụ như vậy:

(1) Thị ái nghĩa là ham muốn.

(2) Gia bang nghĩa là nhà nước.

(3) Phật gốc ở bên nước Thiên-Trước, Phật Thích-ca sanh trưởng tại cù lao Tích-lang, nay còn roi dấu, Phật là từ bi phất tri hơn sự, Lương-vô-đế dầu xả thân cầu Phật cho lắm đi nữa, thời Phật cũng đoan tọa điềm nhiên, Không-Vương với Cồ-phật, đều là gọi tên Phật, tượng Không-Vương treo lên đó, là bụng thành tâm người ta sở nguyện, chớ ngài có biết chi đến chuyện nhà nước trị loạn hưng vong, lòng ông Cồ-phật cũng rủa, hướng chỉ sự tu hành là người thanh nhân vô sự mới làm đặng, Lương-vô-đế mình đã bỏn phận làm vua, không lo chuyện trị dân, cứ lo chuyện tu hành, ấy là : Phật vương vương Phật hồn đồng trần, xả-tắc phù-đồ đều tu trúc,

Dụ rằng :

Ngã sông biện, lúc nay cơn tán loạn,
Bỏ đã lâu chuyến vận nẻo khôn thông.
Từ Hồn, Giang, thủy đạo tới Quan-Trung,
Đường xa hiểm phí tài thêm phí lực,
Gạo lúa mắc trong ngoài đều gian thực,
Làm làm sao cho kiếp mới nên công,
Mở đảo thêm theo Biện-thủy đường sông,
Đem gạo tới Quan-trung người đỡ miệng,
Chuyến vận-sứ đã biết tài Lư-Yến,
Kể sử linh ở dưới lăm tay xong,
Hiện kim thời Âu, Á, hiệp tây đông.
Tàu xe chế âm dương dùng lửa máy,
Thêm điện-báo nhậm mau trong một nháy,
Cuộc thông thương cả thấy phát sanh tài,
Xưa là ai mà nay lại là ai,
Trên trái đất hơn tài ra đủ mặt,
Mở nguồn lợi tự nam thông đến bắc,
Rồi đây thời huân huân tấn văn minh,

Vua đọc Tống sử đến tích Tần-Cối hại Nhật-Phi, bà thương xót Nhật-Phi thăm thăm rơi lụy, nội đêm ấy thốn thức ngủ không đặng, sáng ngày vua vào vấn an bà, bà xuống lời dụ như vậy.

Dụ rằng:

Nhật-vô Mục nhưt sanh trung hiếu,
Gánh Tống trào hoãn triệu hai vai,
Chống kiêm phiên muôn dặm thành dài,
Tài văn võ trí hơn gồm đủ,
Nghiêm quân lĩnh lúc công lúc thủ,
Sức lại hay đem ít đánh nhiều,
Tánh nết càng cần thận không kiêu,
So đời trước nào ai tỵ cập,

Cùng Tần-Cối thể không lưỡng lập,
Bởi một hòa một chiến trái nhau,
Đại-Lý đình ngọn gió thăm sâu,
Hồn báo quốc trăm năm mai một,
Bộ hạ thấy thăm thăm ủ dột,
Tiếng anh hùng thành bại hươu lôn;
Vuôn tắc kia khả đối nhơn ngôn,
Soi xét phú đôi vùng tỏ rạng,
Nghĩ đảo lý cũng là tại mạng,
Mẹ choạnh lòng vô hạng bị thương.

Linh bà đọc sử, trên từ đời Chiến-Quốc, xuống đến Tần, Ngụy, Lương, Trần, Tùy, Hôn, Đường Tống, các công chuyện trong vài ngàn năm, bà biện luận sự phải quấy trong vài ngàn năm ấy, ước đặng vài trăm lời nói, đều là vạch chia mầu nhiệm tỏ rõ ngay gian, dẫn chứng đâu đó cũng có bằng cớ đích xác cả thấy, thiệt là bà lời nghị luận không phải thường, tôi lược dịch năm bảy chỗ, cho liệt vị khán quan xem chơi mà thôi.

Có một ngày kia, bà nhắc lại hồi thuở nhỏ, bà dạy rằng : mẹ ta bồn tánh ham văn học lắm, thường khi biểu người ta đọc huấn-nữ và nhị thập-tứ-hiếu, nghe lấy làm vui, mẹ ta muốn biểu ta đọc sách, mà cha ta phép dạy trong nhà nghiêm lắm, phàm con gái thời phải học nữ công với học chuyện coi sóc trong nhà, ấy là sự tốt, còn chữ nghĩa thời học cho biết mà thôi mẹ ta muốn cho ta nên người cho nên thường khi bảo anh chị ta dạy ta ta nhờ đó mà biết đặng chữ nghĩa chúc đỉnh, song chưa hiểu văn lý mạch lạc, rồi lại vừa vào hầu đức Tiên-đế sớm quá, chưa kịp học đặng, thử hậu duy lỏ tai nghe lời dạy bảo với xem những mấy bài tiểu-thuyết, dần dần hóa ra thông, khi ấy bụng ta muốn rộng coi đến kinh sử, mà không đủ sức, coi không kịp, đến bây giờ tuổi đã cao, con mắt lại mang bệnh, vậy mà lòng ta ham học

không biết mỗi, ngặt vì coi không đặng, nhờ có Hoàng-đế siêng đọc sử cho ta nghe ;

Bà thường khi than thở về sự học hành trong các nghề nghiệp, duy một sự học chữ là khó hơn hết, học thời biết luân lý cang thường lễ nghĩa liêm sỉ, học ít biết ít học nhiều biết nhiều, học cho tới già tới chết, không biết chừng nào cho cùng tốt, thiệt là nang trung tối nang làm người phải ráng mà học thời tốt lắm, bà nhơn xuống lời dụ như sau đây.

Dụ rằng :

Trong thiên hạ biết bao nhiêu là nghề nghiệp,
Những nghề nào khó lắm học cũng lâu,
Song tuy lâu mà chẳng phải xa cầu,
Bụng châm chú lâu lâu thời cũng đặng.
Duy việc học chữ kia là cay đắng,
Đạo nhiệm mầu kêu biền thánh rùng nhu,
Biền voi-voi thăm thăm thấy mù mù,
Rừng rậm rậm xanh xanh cao vọi vọi,
Trang Bảng-nhạn Trạng-Nguơn trang cũng dối,
Bực Thám-hoa Tấn-sĩ bực vừa hay,
Kia Thí-sanh cử, Tú, đủ làm thấy,
Dạy trẻ bé vẽ bày con đối đoạg,
Làng hương chức trát tờ cùng bằng khoán,
Độc thông thông bút toán cũng sảo tri,
Các nha-môn thơ-lại với điển-ti,
Trong phận sự đương vì tùy phận sự,
Kinh truyện sử với bá gia chư tử,
Chứa năm xe chưa hết chữ thơ thánh,
Kẻ học nhiều thi đậu lập thân danh,
Người học ít hiển vinh âu bất thất,
Đặng thước tắc ta hay bề thước tắc,
Đặng trượng tầm ta giữ phận trượng tầm,
Đặng nhiều nhiều thời càng rộng càng thăm,

Nhiều hơn nữa thời chăm chăm thêm mãi,
Học cho đến già đầu còn hảy đại,
Nẻo cao dày cùng tốt chỗ nơi nao,
Biết chơn-sư đình trú ở phương nào, (1),
Tay chỉ tại trong lòng là sở trú,
Lòng cho biết trung quân hòa hiếu phụ,
Lòng cho tường phu phụ kính như tân (2),
Năm thường kia lòng giữ chắc khăn khăn,
Bốn đức nọ sữa trau lòng chẳng lảng,
Lòng Nhơn-kiệt nghe Hành-Xung trực gián (3),
Sâm, Truật, trong tủ thuốc trữ thường khi,
Lòng Nhật-Phi cơn Tống vận hiểm nguy (4),

(1) Có một người kia trạng mạo khôi ngô tánh ham học, lúc mười bảy tuổi đi với người bạn tới xứ xa tìm thầy, học đặng sách Mao-thi Thượng-thơ Lễ-ký, học đặng một năm, hai người bèn từ tạ thầy ấy, đi qua xứ khác, học với ông thầy khác nữa, ông thầy ấy cũng là danh tiếng, học đặng ba tháng, người ấy nói với người bạn rằng: ông thầy này danh tiếng thật tốt, song cách dạy tôi không bằng lòng, hai người lại từ tạ, đi xứ khác tìm thầy khác, tìm đặng một ông danh sư, hai người ở học đặng ít lâu, người ấy muốn rủ người bạn đi nữa, người bạn nói: tìm thầy học đạo như anh rứa, cũng là có công, song tới đâu ở chưa nóng chiếu, rồi lại mang tráp đi, tôi e đi lắm càng mệt lắm chung cuộc chẳng nên đâu, người ấy nói: nói như anh vậy cũng là phải, ngày nay tôi mới biết ông Chơn-sư đình trú tại chỗ nào rồi, người bạn hỏi: anh biết ông Chơn-sư đình trú chỗ mô, người ấy bèn lấy tay chỉ vào trong lòng, nói: Chơn-sư đình trú tại đó, hai người mừng rỡ ở đó học lòng sau đều nên danh cả.

(2) Quan sứ nước Tấn phụng mạng vua đi sứ, đi tới chỗ ký-ấp, thấy khước-khuyết đương cày ruộng người vợ đem cơm ăn, chồng vợ cung kính nhau như là người khách, sứ ngừng xe trò chuyện chơi, biết Khước-Khuyết cũng là người hiền sĩ, đến khi trở về, đem Khước-Khuyết theo lòng, tiến cử xin vua cho Khước-Khuyết làm quan.

(3) Ông Nhơn-Kiệt làm quan tể-tướng đời, Đường, tráo Võ-tắc-Thiên, người có học hạnh hiền đức, bất kỳ chánh nước mỗi việc chi, Nhơn-Kiệt nói ra thời Võ-tắc-Thiên dùng cả, lúc ấy quan Thông-sự-xá-nhơn tên là Hành-Xung, người học hành thông thái lắm, thường khi lấy lời ngay cang dấn Nhơn-Kiệt rằng: Đại phẩm trong nhà phải trữ để đồ ăn ngon lòng lòng, đừng mà dùng khi thích-khẩu, và lại cũng phải trữ những đồ Sâm, Linh, Qui, Truật, để phòng khi đau mà uống, tôi coi trong nhà tướng-công bây giờ đồ ăn ngon chẳng thiếu chi, song còn thiếu các vị thuốc, tôi xin làm ít vị thuốc sẵn, để dành cho tướng-công dùng, không biết tướng-công bằng lòng hay không, Nhơn-Kiệt chum chim cười trả lời rằng: ngài là vị thuốc trong tủ của ta, mỗi ngày phải cho có mới đặng.

(4) Ông Nhật-Phi lúc làm tướng đánh Kiêm-phiên, thường khi nhớ tới nhị-đế, thời ăn không ngon ngủ không an giấc, cũng có lúc đương ăn cơm, sực nhớ tới. liền rơi lụy đầm đề.

Nhớ nhĩ để bắt kỳ rơi giọt lụy,
Gia-Các-Lượng lòng cúc cung tận tụy,
Văn-Thiên-Tường lòng Khổng Mạnh ngồi nhơn (1),
Nghỉ lại coi sự học khó chi hơn,
Muôn phần khó khó thêm muôn phần khó,
Ăn rau cháo cũng ráng siêng đừng bỏ (2),
Chừa công phu mới tỏ đạo thánh hiền,
Hãy làm người tua dĩ học vi tiên,
Mở trí hóa văn minh ngày tấn bộ.
Xuống lời dụ ân cần ta dạy dỗ,
Tôi dân trong suốt thỏ thấy khâm tuân.

Bà từ khi mang bệnh đau con mắt, đức-vua thường thường lo sợ, quở trách mấy ông ngự-y dạy tấn hiến, phương dược, ấy là ý vua muốn cho bà mau lành bệnh, bà dạy đức-vua rằng: bệnh ấy là tổ bệnh của mẹ thuở nay, huốn chi bây giờ tuổi đã già yếu rồi, khí huyết suy kém cho nên khi tăng khi giảm không chừng, mấy người thầy thuốc, ai nấy cũng muốn cầu nguyện cho mẹ mau lành, đặng mà lãnh thưởng, lo hết chức phận phương phép mình mà thôi, sự diên dân ra nhiều ngày là tại bệnh mẹ ra rứa, biết làm sao cho mau lành đặng; tự hậu con chẳng nên quở phạt chừ y, đức-vua lạy bà vưng lời bà dạy.

Bà đau con mắt lâu ngày không giảm, các Hoàng-thân cùng các quan Đại-thần vào hầu thăm bà, tâu rằng: phẩm

(1) Ông Văn-thiên-Tường làm thừa-trưởng Tổng-trào, lúc Nguyên vào lấy Tống, bắt Thiên-Tường cầm tù dụ biểu đầu, Tường không chịu, nhà Nguyên cực chẳng đã phải giết, khi giết rồi, coi trong dải áo có tám câu chữ rằng: khổng viết thành nhơn, mạnh viết thủ nghĩa, duy kỳ nhĩ tận, sở dĩ nhơn chí, đọc thành hiền thơ, sở học hà sự, nhĩ kim nhĩ hậu, thứ cơ vô quý. Nghĩa là: đức Khổng nói giết mình nên nhơn, thầy Mạnh nói bỏ sống dùng nghĩa, bởi vì trọn nghĩa, cho nên trọn nhơn, đọc sách thánh-hiền, học những việc chi, từ rày về sau, ngổ hầu không thẹn.

(2) Ông Phạm-trọng-lêm, người đời Tống, nhà nghèo lắm, tánh siêng học, lúc đi học, sớm mai thức dậy nấu một nồi cháo để cho đặc, đến khi ăn, xắt chia làm bốn phần, buổi mai ăn nửa chiều ăn nửa, mỗi lần ăn thới ngắc vài chục ngọn rau ăn phụ thêm đỡ đói, ngày sau làm nên, phò Tống trào, mưu trí nhiều, lủ giặc nó vói nhau rằng: ông Phạm-trọng-lêm trong bụng có vài muôn giáp binh, chúng ta phải giữ mình.

nhà người ta cất, trước ngôi nhà chánh có cái nhà khách, gọi là nhà minh đường, nhà ấy phải để cho trống trải khoan khoát, rất kỵ sự che tối, chúng tôi coi cung Gia-thọ trước toà chánh điện lại có một cái tiền điện nữa, che tối không cho ngọn gió lọt vào, nhà Thuật-gia tối kỵ lắm, e con mắt bà đau ngại về sự ấy, xin bói coi, quả như vậy thời xin dỡ liền, hoặc là dời qua chỗ khác, may khi khá, bà nghe vừa giức lời liền bang xuống lời dự lược dịch như sau đây.

Dụ rằng :

Cám ơn bầy Hoàng-thân cùng trào sĩ,
Thấy bịnh ta kinh dĩ cũng đa niên,
Rửa cho nên liệt vị thầy giùm phiền,
Kiếm phương pháp trông thuyên bề nhãn mục,
Sự khoa bói đã hay là từng tục,
Bói đời nay nghề nghiệp học chưa tinh,
E có khi không gặp đặng giờ linh,
Bói ra ma quét nhà đành té rất,
Nay trách tại tiền đường che tối mắt,
Phạm Thuật-gia sở tác lẽ khôn toan,
Nếu vậy thời sùng tín sự dị đoan,
Luận chí lý bịnh mang vì khí huyết,
Nhờ thang thuốc dần dần hung hóa kiết,
Mụ lẽ mô vang siếc mà cầu may.

Có một khi bà sức nhớ lại sự nuôi tầm, bà dạy rằng :
Vài năm trước ta từng có dạy cung nhơn nuôi tầm ở trong cung, phạm những tiền mua lá dâu cho tầm ăn, mỗi kỳ đều có chuẩn tiền kho phát ra mua, chẳng khi nào hiếp dân mà mua không trả tiền, ai dè mấy đũa thừa hành hết thấy đều tham trá, hái dâu của dân không chịu trả tiền, dân sợ không dám nói, thậm chí người ngoài cũng dả mạo là người hái cho ta, đặng mà hiếp lấy của dân, không trả tiền, ta nghĩ lại, ta bày ra sự nuôi tầm, chẳng qua là

muốn biết chuyện nữ công, và khuyên dạy cung nhưn
luông thể, chẳng phải là đồ lợi, mà đến nỗi hại dân như
rứa, ta nghe sự tình tệ liền lập tức sai quan hầu đi hỏi
coi nhà dân những chỗ nào bán lá dâu chưa lấy tiền, thời
trả cho cả thảy, rồi đình bãi từ khi ấy đến chừ không
nuôi tằm nữa.

Tôi nhơn dịch đến bài này, tôi lấy siển kiến mà siển
luận như sau đây, hiện tại kim thời Âu, Á, giao thông,
thương trường cạnh tấn, thống kê trong một năm, sự
tơ kén nước Nam ta xuất khẩu cũng là đa số, coi như
Quản-Nam với Bình-Định hai tỉnh ấy thời biết, lúc Linh-
Bả còn, bãi sự nuôi tằm là phải, chớ đến lúc này, làm lại
mới là hay, không làm thời thôi, bằng có làm thời phải
làm cho đến bực viên mảng, mới là thủ lợi đặng, phải
hùng với nhau lập ra một hội nuôi tằm bán kén thời quí
lắm, tôi tưởng tại Kinh-đô các bà Phi Tần và các bà Mạng-
phụ, xướng suất lập thành hội ấy thời tốt lắm, liệu như
đất nước tại Kinh thuận tiện về sự nuôi tằm, thời nên
xướng suất mà lập thành hội ấy, hội ấy là giáo dân sanh
lợi, chớ không phải dữ dân tranh lợi, chẳng những tại
Kinh-đô hoặc Nam-kỳ Trung-kỳ Bắc-kỳ chỗ nào thổ nghi
làm đặng thời làm, nếu làm đặng cho ra bề thế, thời lợi
ấy ngày sau không ngăn, phạm cuộc ở đời bất kỳ là chuyện
chi, trước phải chịu cực, sau mới nên thân, và phải tập
quen chuyện cần lao, thời hữu ích cho mình lắm ;

Hảng xe lửa nhỏ tại Nam-kỳ khi mới lập ra, biết bao
nhiều là sự khốn nạng, mấy năm nay tọa hưởng thái bình.
càng ngày càng thâu lợi vô mảĩ, ấy là sự phí lớn công
nhiều, mà làm còn nên dặng thay, huốn chi hội bán tơ kén
thời lại dễ làm một chút. đồng lòng hiệp sức mà lo làm
với nhau, thời chắc là thành sự, tôi cần cố gắng vài lời sô
nghieu. xin mấy ông cùng mấy bà cao minh lựa dùng.
làm thử cho biết.

Có một ngày kia, bà hỏi thăm đức-vua về sự hiện thời các Quan-Lại đang không thể nào, rồi bà lại dạy chuyện hành chánh đức nhơn cho vua nghe, đức-vua nhơn tâu: Khen Võ-Trọng-Bình thanh liêm, Nguyễn-Tri-Phương trung cần, bà vui lòng bang xuống lời dụ như vậy.

Dụ rằng:

Làm chánh nước xưa nay âu chẳng dễ,
Quý tại ta tuyên dụng cho đặng người,
Hễ đặng người thời xứng chức nơi nơi,
Dân an nghiệp thành thời bề lạc lợi,
Triều-đình đã ghe phen ơn đoái tới,
Cớ sao dân tai ách hầy còn nghe,
Bởi Quan tham lại ngược tề không dè,
Gây đến nỗi sanh linh đều thất sở,
Cửa trùng chính cao dày lòng che chở,
Nẻo xa xuôi nào ngỡ sự dân dân,
Quan đặng người thời vững mối gia bang,
Sự cai trị ít lo đường những lạng,
Hoàng-đế phải tỏ soi làm minh giám,
Bụng mẹ đây bữa bữa xót thương dân,
Chức Quan tuy lớn nhỏ có biệt phân,
Mà nhơn phẩm không biệt phân hiền chẳng,
Kia một huyện nhỏ nhoi nào mấy chạng,
Đặng một người ngay thẳng đỡ dân nhiều,
Bủa ân oai trăm dặm thấy thương yêu,
Tiến Huyện-doãn biết nhiều là danh tiến,
Võ-Trọng-Bình ở Hòa Đa tiểu huyện,
Tiến thanh liêm có tiến thầu trào đô,
Nguyễn-Tri-Phương mỗi nhọc sức ra vò,
Bụng ái quốc trung cần không kê chết,
Mỗi tỉnh đặng mỗi người như vậy hết
Lo sớm khuya cũng bớt mệt Vương-nhi,
Mẹ thường khi buồn giận lại lo nghi,

Vì một nỗi quan tham hay háo sự,
Nhơn tình đủ mà lời thôi không xử
Phận con dân trông xuống phước thiện từ,
Một chữ tham thói xấu nếu không trừ,
Sâu một ấy lương dân kêu rất cổ,
Cũng có kẻ cầu xin đi ngoại bồ,
Đặng ít lâu đầy tuổi chở đem về,
Của bất nhơn phi nghĩa chẳng ra bề,
Nhọc thâu góp mà không lưà một mảnh,
Chữ ly mị an nản đào vỏ đánh, (1)
Chúng chè cười nào có ích chi đâu !
Gẫm saq bằng tích đức để về sau,
Trời chẳng phụ những người tâm địa hảo,
Hơn bốn chục năm trường ngôi vĩnh bảo (2)
Tống-Nhơn-Tôn khữ nịnh phước còn ghi,
Lời dụ ta nhiều ít tiếng châm qui,
Thanh cần thận các quan tua phải nhớ,

Bà tuy là sang trọng ở chốn thâm cung, mà chẳng có lúc nào ngờ lòng quên sự nhơn dân tặc khổ; nghe chỗ nào có giặc khuấy rối, và có sự rủi ro chi xảy đến, thời bà ngậm ngùi buồn bực, trong bụng không vui, trời nắng lâu thời bà vái cho mưa, trời mưa lâu thời bà cầu cho tạnh, lòng bà kính trời thương dân không có lây lất chút nào, nghe chốn biên thùý báo có giặc giậy, bà liền thở thang nói: Nhà nước nuôi sĩ hơn trăm năm nay, ngày nay gặp lúc

(1) Sách có chữ rằng: Loài yêu quái đâu hay trốn vật vua Võ, thuở trước vua Võ trị bình thủy thổ rồi, chia thiên hạ làm chín châu, gộp đồng trong chín châu đúc chín cái vật, mỗi cái thời chạm khắc đồ tượng phần đất và nuôi sông, và thần vật lành dữ ngay gian trong một châu ấy, chín châu chín cái cũng đều như vậy, vua Võ công dày đức nặng làm nên ra chín cái vật ấy, là của báu linh trong nước, xem vào trong vật thời biết sự hiền dữ ngay gian, loài yêu quái trốn đâu cho đặng.

(2) Đời vua Tống-nhơn-Tôn, tên Phùng-Chứng làm quan chức lớn, tánh hạnh ở ngoài thời làm bộ hiền hòa, mà ở trong bụng thời hiểm khắc tham lạm lắm, lúc Nhơn Tôn mới lên ngôi, Phùng-Chứng rủi đau nặng, xin bãi chức ở ngoài, Nhơn-Tôn trị vì đặng bốn mươi hai năm, nhờ ơn trời bình an lâu dài xuống phước cho nhà Tống, vậy nên trừ khữ nịnh thần, khiến cho nó đau làm chi không đặng cả

quốc gia hữu sự. cớ sao không thấy một người tướng tài nào, ra sức chống đương việc biên cảnh, ta nghĩ càng buồn lắm, phần thời trường văn trường võ thuở nay thi đậu ra làm quan cũng nhiều người, đến bây giờ gặp giặc thời cũng đánh không thắng trận đặng, không biết sở học những việc chi.

Có một ngày kia, bà nghe bắt đặng tên Phụng là người chủ soái đảng giặc ngoài biển, bà mừng rỡ bang khen, lại xuống lời dụ lược dịch như sau đây.

Dụ rằng:

Ơn trời đất không dung loài bội nghịch,
Phụng tặc cừ đà thái-miêu hiển phù,
Chúng nó đều đao hạ thọ hình tru,
Bọt kinh ngạc bậc tâm miền hải ngoại,
Mừng quốc vận ngày nay hanh phục lại,
Linh tổ tiên cao vọi cũng vui tình,
Cả Bắc nam chung hưởng phước thái bình,
Cơ nghiệp ắc vững bền muôn ức kỷ.

Tánh bà hay háo sanh ố sát, thường khi dạy đức-vua bảo đừng đi bằng chim lắm, những mấy con chim của vua dựng cho bà, con nào bị thương tích nhẹ, thời bà dạy lấy thuốc xức cho nó, nuôi nó lành rồi thả đi. Cung Gia-thọ phía bên đông hiên, trên thềm có một ổ kiến, nhóm nhau ở đó tránh mưa, quan hầu quét không hết, toan lấy nước sôi xối cho nó chết, bà nghe nói, bà dạy đừng, bà lại phán, dạy bầy kiến biểu đi cho mau, kéo người ta xối nước sôi chết hết, một chập lâu bầy kiến kéo nhau đi sạch không còn một con, ấy là lòng bà nhờn đức tự nhiên, cảm đến ngoại vật như thế.

Những sự nhờn đức bà thương dân ái vật, và sự nghị luận trong sách vở, với tánh hạnh thảo thuận khiêm nhường, trong chánh truyện nói đủ cả, tôi lược dịch ra quốc ngữ

ước chừng mười phần dịch đặng bốn phần, hãy còn nhiều lắm kể ra khôn xiết.

Ấy là :

Miệng vườn tóc tốt tướng phi thường,
Hai bảy đưa về Đức-Hiến-Chương,
Tiếng nhát vắn tanh bờ biển bạc.
Vườn tre bông trở mé sông Tương,
Trót trong ba kỷ bề vinh dưỡng,
Đoái xuống muôn dân bụng xól thương,
Dấu để mẹ lành con thảo thuận,
Ngàn thu sử sách tạc làm gương.

Có một khi, bà dạy chuyện cho đức-vua nghe rằng : thuở trước đức Tiên đế thường khi dạy mẹ về sự ngài theo hầu đức Nhơn-Hoàng-Đế lúc ngự vào chùa Non-nước tại tỉnh Quảng-Nam chỗ núi Ngủ-Hành Sơn nhiều cảnh tốt, khi ấy mẹ tâu, xin Tiên-đế ngự chơi một phen, đặng cho mẹ theo hầu xem với, vưng lời Tiên-đế dạy rằng : bởi vì đức Bà-Cao-Hoàng-hậu tuổi cao, ta không nỡ viễn ly tắc hạ ;

Mẹ nhắc chuyện ni, mẹ lại ngâm ngùi nhớ đến chuyện khác nữa, Thiệu-Trị năm thứ sáu, vừa đến kỳ ăn mừng tứ tuần Thọ-khánh cho Tiên-đế, Tiên-đế bang lời dạy như vậy : « Sang năm đây tới kỳ ăn mừng bát tuần Thọ-Khánh cho đức bà, hiện tại ăn tứ tuần cho trẫm đây, thời phải giảm hết các công chuyện, nhứt nhứt làm đơn sơ mà thôi, đợi lai niên bát tuần đức-bà sẽ làm lớn công chuyện » mẹ tiếc cho Tiên-đế có lòng chỉ hiếu với bà nội mà không kịp làm, rồi kể bằng, mẹ nghĩ tới chừng nào càng sâu thăm chừng nấy, vua nghe bà nói vua khóc liền, bà cũng khóc theo.

Đức-Vua khi nào phiền huắc thời hay ngự đi bằng chim đặng giải buồn ; có một khi, vua ngự đi bằng tại sông Lợi-nông, chưa kịp bầm mạng, vua dạy Nữ-quan ở nhà tâu

cho bà hay. Nữ-quan mắc chuyện quên lửng không tàu, đến chừng vua ngự về cung vào hầu thăm bà, bà rơi nước mắt quở rằng: Có một mẹ một con, con đi đâu lâu, thời mẹ ở nhà càng trông đợi lắm, sao không cho hay trước. Vua lay chịu tội tàu rằng: Con không giám vậy nữa. Bà lại nhắc thuở Đức-Cao-Hoàng-hậu còn sanh tiền, thường khi nghe con hay đi bằng chim, đức bà có dạy rằng: Vật cũng như người, bằng con trống thời con mái thương nhớ, bằng con con, thời con mẹ thăm buồn, rứa thời bằng làm chi? muốn tập bằng súng điều-thương cho quen, thời bằng bia hay hơn, tự hậu phải bớt bớt đi, chẳng nên sát sanh hại vật.

Ấy là:

Cung trướng mắt thấy máy tiềm tàng,
Chớp cánh bay cao kiếp lánh khan,
Thương xót tự nhiên lòng chẳng nở,
Vui chơi thừa hứng bằng ai gàn,
E bày hồng-nhạn cơn xao lạt,
Cám nổi tích-linh lúc cấp nan,
Từ đức truyện ghi tuy việc nhỏ,
Ngừa vưng ơn kiếp nước nhà an.

Có một khi nhơn ngày khánh tiết, hát bội cho bà nghe, lúc ấy hát tuồng truyện Đường-Chinh-Tây lớp Lê-Ba tru huynh sát phụ, bà dạy rằng: Bồn tuồng ấy khi trước Đức-Cao-Hoàng-hậu có coi hát một lần, đức-bà có phán quở người đặt tuồng ấy, rằng: Người đặt truyện ấy thiệt là nhẩn tâm nghịch lý, đã đặt cho Lê-ba tài phép đến thế ấy, từng sử có chuyện chi gấp rút đi nữa, thời tránh trúc cũng như chơi, để chi đến nỗi giết cha giết anh chẳng ra trò chi hết, người đặt truyện đã đặt vậy, người đặt tuồng cũng vậy theo luông, chớ phải sửa lại đừng cho như vậy, mới là hiệp lý mà lại nhả quan.

Bà Đinh-Quí-Tần lúc theo bà vào hầu đức Thiệu-Trị nhơn để đặt An-phong-Công tên là Hồng-Bảo; Hồng-Bảo

bình sanh tánh giọc ngan, hay làm chuyện bày bạ trái phép, bà thường khi cho triệu vào cung, đình ninh dạy dỗ như con mình, Hồng-Bảo trước mặt bà thời dạ dạ vưng lời, đến chừng lui về tư phủ, thời cứ quen theo tánh củ không chừa, bà chẳng biết làm sao dặng;

Bà Đình-qui-Tần nay tuy đắc tội rồi, mà Linh-Bà mỗi niệm tình củ ngời xưa chẳng khi nào khuây lảng ngơ lất, phàm gặp thời tiết thời bà dạy nữ-quan đi tế tảo phần mộ và cúng quảy tại chỗ thờ, nhứt nhứt đều đủ lễ, thiệt là lòng bà lấy làm hậu tình lắm.

Qua năm thứ ba mươi sáu, là năm giáp-thân, đức vua thăng hà, dùng cháu là Cung-Tôn-Huệ-Hoàng-Đế lên nối ngôi, di chiếu dạy tấn-tôn huy hiệu bà, tôi lược dịch lời di chiếu như sau đây.

Chiếu rằng :

Trẫm từ thuở lên ngôi tôn cửu ngũ,
Ơn mầu nghi ba chụt sáu năm trường,
Tình mẹ con toan vĩnh viễn dựa nương,
Hay đến nỗi ngày nay mang bất hiếu,
Xem bịnh thể hiềm nghèo đã khó chịu,
Gánh nước nhà hoãn triệu nặng hòa hai,
Người khá tua năm nớp nhớ ghi hoài,
Lời cố mạng mưa đừng xao tác giả,
Linh-Hoàng-Thái đã tuổi cao tác cả,
Phải thể theo ý trẫm mà thừa oan,
Làm làm sao cho ý đẹp lòng an,
Bà mới dặng rảnh rang thêm tuổi thọ,
Hàng trào sĩ cũng lắm ông hiền ngổ,
Ngời chúa tôi đi bỏ trăm bao đành,
Giúp tự-quân dẫu những chẳng nên danh,
Dưới chín suối quả-nhân nào nhắm mắt,
Đời Châu trước Thành-Vương đương lúc ngặt,
Mời lục khanh cùng văn võ đình thần,

Dạy Khương-Vương trước mặt gởi ân cần,
Câu vô cảm hôn du còn hiện tại,
Các quan thấy sáng lòng đồng ưu ái,
Nhớ lời ta con ngọc kỷ di ngôn.

Huệ-Hoàng-Đế lên ngôi mới đặng năm ngày, bị nghịch thần mưu hại, nghinh lập Văn-lãng-Công hiệu là Hiệp-Hòa, rồi cũng phế liền, Giảng-Tôn-Nghị-Hoàng-Đế lên nối ngôi hiệu là Kiến-Phước, kế băng, vua Xuất-Đế lên nối ngôi hiệu là Hàm-Nghị, định lấy sang năm là năm Ấc-dậu làm năm đầu, mùa xuân tháng ba, thời cử hành làm lễ tấn tôn Linh-Bà ;

Nguyên trước khi các quan vưng theo di chiếu, xin bà cho phép làm lễ tấn tôn, bà không cho bước qua mùa đông các quan xin một lần nữa, bà dạy để qua tháng ba sang năm sẽ cử hành, nay đã đến kỳ, bà lại dạy rằng : hiện tại trong kho nhà nước thiếu kém cũng nhiều, phạm mỗi việc dùng trong lễ ấy, phải giảm bớt cả thảy, quí tại thích hiệp theo thời, chẳng nên phiền phí lắm.

Đến ngày lễ, trước một bữa, vua dạy quan đại thần trình cáo với các Miếu Điện, đến ngày chánh lễ, vua đem văn võ đình thần tới cung Gia-thọ, kính dựng Kim-Sách Kim-Bửu, tấn tôn huy hiệu là Từ-Dủ-Thái-Hoàng-Thái-Hậu, lời sách văn lược dịch ra sau đây.

Sách văn rằng :

« Hình khôn thuận sánh trời cao vọi vọi, che chở khắp ngàn loài muôn vật, mầu nhiệm thần thông biến hóa, biết mấy công tư thủy tư sanh ;

Đức mầu nghi tày biển cả minh minh, đượm nhuần trong ba viện sáu cung, bao hàm nam bắc tây đông, mừng nhóm phước đặng ngôi đặng thọ.

Khâm duy Hoàng-Tổ-Mẫu-Thái-Hoàng-Thái-Hậu bệ hạ.

Giúp Hoàng-Tổ bảy năm bề nội chánh, (1) sánh đôi Châu bà Thái-Tỷ, hiệp vầy duyên thánh, sanh con thánh cháu thánh, lòng nhơn kiếp chúng sánh lâm phen;

Vưng Tiên-Hoàng ba kỷ bụng hiếu thành, so đôi (2) Hôn vua Hiếu-Văn, không hết của người, với sức người tình người, nếm thuốc thờ thân so phưởng phất.

Hậu ngọt ngon vinh dưỡng, nhan sắc vui ba chụt sáu năm trường;

Lập nêu mực cang thường, dấu roi để ngàn muôn đời phép tắc.

Nay tôi tiểu tử vướng lời di chiếu, nể nớp đôi ba phen khấn thỉnh, bà mới là khứng ý nhiệm lời;

Nhờ Tổ-mẫu-hoàng xuống phước hàm vi, (3) bưng khuân vuôn tấc gia chơn thành, cháu mô giám quên câu pháp tổ.

Kính lựa mừng ba tháng ba là kiết nhật, trước đã cáo trình các Điện, đem văn võ đình thần, bưng lên sách bửu, cuối làm lễ tấn tôn;

Lạy đứng Thái-Hoàng-Thái-Hậu chữ huy xưng. không ngần chút tụng hà linh, nguyện miếu đường xả tắc vững đặt kiem âu, phước thái bình chung hưởng ».

Qua tháng năm tại Kinh-Thành có sự biến, Bà ngự ra khiêm-cung tạm thời lánh nạn, quan đại thần tên là Nguyễn-văn-Tường ở lại giải hòa, Tôn-Thất-Thuyết ép phò bà ngự qua trường thi, có Linh-Trang-Ý với bà Lê-Tần

(1) Bà Thái-Tỷ sánh đôi với vua Văn-Vương là duyên thánh, sanh vua Võ-Vương là con thánh, Võ-Vương sanh vua Thành-Vương là cháu thánh.

(2) Vua Hôn-văn-Đế trị trong thiên hạ, mỗi việc đều thương dân, không cho hết của người, và sức người tình người, tánh vua thờ mẹ chí hiếu, mẹ là Bạc-Thái-Hậu đau ba năm, vua Văn-Đế ưu phiền, ăn không ngon nằm không ngủ, thường thường châu chực bên mẹ, lo sự thuốc thang cơm cháo, mỗi nước thuốc vua đều nếm trước rồi mới đựng lên.

(3) Đời Hôn-Chương-Đế, vua muốn phong tước cho ngoại gia, bà Minh-đức-mã-thái-hậu không cho, lại dạy rằng: mấy năm nay thường khi tai biến, nhơn dân nghèo nàn, chừ lại đương lúc đói hạn, con làm như rửa trái ý mẹ lắm, mẹ cầu xin cho trời đất thuận hòa, nhơn dân no đủ, ngoài bờ cõi không giặc giã trộm cướp, thời mẹ ngậm đường dớn với cháu chơi cũng vui, ấy là hàm di, còn pháp tổ nghĩa là bắt chước theo ông nội.

theo hầu, Thuyết lại phò bà ra Quảng-Trị, trú tắc nơi Hành-cung.

Lúc ấy vua Hàm-Nghi đã chạy ra ở ngoài, trong nước không có vua, vưng lệnh bà hạ chỉ dạy Thọ-Xuân-Vương tên là Miên-định nhiếp lý quốc chánh, hiệp với các quan đại thần, thương nghị hòa ước với quan Đại-pháp, định ngày mừng sáu rước anh đức Hàm-Nghi là Kiên-Giang-Quận-Công nhập thành, ngày mười một làm lễ tấn quan, tôn lên nối ngôi niên hiệu là Đồng-Khánh, quan Đại-pháp trả lại thành trì như cũ, đức vua nghinh bà ngự về nguyên cung, lệnh bà xuống lời dụ bố cáo với trong ngoài tâu dân như sau đây.

Dụ rằng:

Vua một nước là thần dân chủ tể,
Muôn việc đều quan hệ giám đầu khinh,
Đại-Nam ta với Đại-Pháp triều đình
Tình kết hảo bấy lâu nay chẳng đổi,
Hơn hai chục năm trượng bề khúc nôi,
Ngồi xử thần dân mỗi thấy bền an,
Bị nghịch thần tên Thuyết nhà sanh đoan,
Nên xả tắc miếu đường kinh hải thế,
Hoàng-đế đã tẩu bôn lìa giá bệ,
Mụ phạm già nào kể sự tồn vong,
Đoái kinh đô giọt lụy nhỏ ròng ròng,
Nhìn cung khuyết lắm lòng thêm tuổi thảm!
Cách mấy lúc đánh-hồ vân ám đạm,
Rong đi xa bị cảm biết chừng mô,
Xót tự-quân bốn lớp đổi cơ đồ,
Cơn mọn yếu ra vô đà mệt giắc!
Ơn Đại-Pháp hãy tưởng niệm lân quốc,
Khéo điều đình cho bất thất cự qui,
Những bao nhiêu chế độ với trào nghi,
Đều mỗi mỗi cứ y theo lệ cổ,

Trả thành quách lại gia công bảo hộ,
Lập tân quân suất thổ thủy vương thần,
Mụ cảm tình Đại-Pháp thiết nhưn ân,
Nước đã mất mà trùng tân hưng phục.
Kiên-Giang quận trưởng thành thêm trí tức
Cũng phải trang Cửu-ngũ bức ngôi tôn,
Thuận hai bên hòa hảo ý ôn tồn.
Thương nghị đã lưỡng ngôn vô đề ngộ,
Hàm-Nghi-Đế mai sau như phản bộ.
Thời lập phong công tước phận dẫu cam,
Rửa đã yên đất Bắc với trời Nam,
Tiên-Hoàng-Đế ở trên linh thỏa thiệp (1),
Mụ cũng đặt thuốc thang cơn điều nhiếp (2),
Dưỡng phận già suy mộ lúc tàng niên,
Lời dụ ta đầu đó khắp rao truyền,
Tôi con phải khâm tuân không khá trái.

Khi ấy Đức-Đồng-Khánh đã lên nối ngôi, còn Đức-Hàm-Nghi thời nhà nước đã đem qua thuộc địa Phi-Châu, linh-bà xuống lời dụ như rửa, mà tự Trung-kỳ dĩ Nam các tỉnh, thân hào dựng cờ khởi nghĩa, không chịu bảo hộ, duy biết đức Hàm-Nghi, chẳng biết đức Đồng-Khánh, nhờ có nhà nước bảo hộ hiệp với triều đình ta, ra ân oai, lớp thời chiêu phủ lớp thời tiệu trừ, dần dần bình tịnh, tôi nghĩ lại trong đám thân hào cũng lắm người khoa mục thông biết chuyện đời, mà dĩ tri phi vi vọng động như rửa, hay là nạng dân ách nước khiến cho phân vân ra thế ấy chẳng! hay giáo dân ỷ thế hiếp đáp bình dân gây đến nỗi ấy chẳng.

(1) Tiên-Hoàng-Đế ở trên trời linh hồn an định, không lo buồn vận nước đảo điên nữa, Tiên-Hoàng-Đế là đức Tự-đức.

(2) Điều nhiếp nghĩa là điều trị, suy mộ nghĩa là suy xế, đương lúc quốc gia hữu sự, bà than thổ phận mình tuổi đã già yếu suy xế rồi, may nhờ triều đình Đại-pháp ra ơn bảo hộ, khiến bà đặt thuốc thang đỡ cơn điều trị, bổ dưỡng lúc tuổi đã già rồi, thời bà lấy làm cảm lắm.

Bước qua năm thứ hai, là năm Đinh-hợi nhuận tháng tư ngày hai mươi vua đem Hoàng-thân Tôn-nhơn văn võ đình thần, bưng kim sách kim-bửu, dựng huy hiệu, tôn bà lên làm Từ-Dủ-Bát-Huệ-Thái-Hoàng-Thái-Hậu lược dịch lời sách văn tôn bà như sau đây.

Sách văn rằng:

Sông trong biển lặng gió hây hây, xe biền-xa (1) ngự lại cửu cung, kiệp thấy phước khương cường, bực chí tôn hưởng nay vinh hiệu ;

Nước biết non xanh mưa pháy pháy, nơi (2) Kiền-quán mừng còn lăm hạnh, ngựa nhờ thi ân huệ người đại đức chiếu ấy hiển danh.

Khâm duy Thánh-tổ-mẫu, Từ-Dủ-Thái Hoàng-Thái-Hậu bệ hạ.

Điền sanh nước ngọt,
Triệu ứng đất bồi.

Giúp đức Hiến-tổ làm đầu xướng suất cả trong cung. luông bảy năm lo sợ nhọc nhằn chẳng khác Đồ-Sơn nên nghiệp Hạ ;

Mở đức Dực-Tôn nhớ chữ dân sanh mà trị nước, trót ba kỷ cần dè dình giữ, lăm phen Thái-Tỷ dựng trào Châu.

Tượng Khôn-nguyên rộng lớn sâu dày, chở muôn ngàn vật không ngăn sánh với Càng-nguyên, lâu dài đến di mưu yển dực ;

(1) Biền-xa là xe đề khi ngự thường, kiểu đóng đơn sơ, ngoài có may màng đỏ phủ che, thưa như mặt võng.

(2) Đời trước bà Thái-hậu có lệ thường khi bước qua mùa xuân, thì mình ngự đến nhà Kiền-quán, là nhà đề kén, đem các Phi Tàn và cung nhơn với vợ các quan theo, coi sự nuôi tằm và tơ kén, trong Lễ-ký có nói: bước qua tháng tư, công chuyện nuôi tằm đã rảnh rồi, thời bà Hoàng-hậu đem kén dựng cho vua xem, thuở đời Hôn bà Mã-Hậu dạy làm cái nhà dệt hàng với chỗ để nuôi tằm, gần bên cửa đền Trạc-Long, đặt cho các Phi, Tàn và cung nhơn học tập sự tơ kén, và thường khi ngự tới xem, đặt cho thịt tinh dưỡng tánh.

Vưng khiêm đức chói lòa rực rỡ, gương ngàn muôn thu hắt tạc ngữa trông ý đức, báo đáp khôn xứng đáng hồng danh.

Tôi kính đem các đình thần, bưng kim-sách kim-bửu, xin dâng tôn hiệu là :

Từ-Dủ-Bát-Huệ-Thái-Hoàng-Thái-Hậu.

Cháu mừng nay nhuần gội phước ngậm đường, dạy dỗ ơn dư, nên nhơn hậu nối truyền thêm vững đặc ;

Bà khoẻ mạnh núi sông châu dung lộc, hiền lành (1) hưởng thọ, tuổi kỳ hi lên tới chẳng bao xa. »

Nội ngày ấy, vua bang ân chiếu khắp cả trong ngoài, kẻ xa người gần đều vui đẹp tung hô vang tuế :

Qua năm sau đức Đồng-Khánh băng, Triều-đình ta hiệp với Triều-đình Đại-Pháp tôn con đức Huệ-Hoàng-đế lên nối ngôi hiệu là Thành-Thái năm đầu, mùa hạ tháng tư, gần tới kỳ ăn mừng bát tuần thọ-khánh cho bà, vua đem Tôn-Nhơn với mấy ông Phụ-Chánh-Đại-Thần, hiệp một lời xin tấn tôn thêm huy hiệu, bà không cho, vua xin tới hai ba lần, bà mới nhiệm lời ;

Đến ngày lễ vua đem các quan tới cung Gia-Thọ, bưng kim-sách kim-bửu tấn tôn huy hiệu là :

Từ-Dủ-Bát-Huệ-Khương-Thọ-Thái-Thái-Hoàng-Thái-Hậu, lược dịch lời sách văn tôn bà như sau đây.

Sách văn rằng :

Hỏa-địa-tấn thẳng ngay nhờ phước lớn, ba linh yêu (2) giúp, mừng chịu nay Vương-Mẫu hậu ân bang ;

Tượng-Khôn-Nguyên mềm thuận ứng trời cao, muôn vật bao trùm, mẫu nhiệm bấy thần cơ càng tỏ rõ.

Khâm duy :

Từ-Dủ-Bát-Huệ-Thái-Thái-Hoàng-Thái-Hậu bệ hạ.

(1) Ông vua làm chủ cả thần và dân, vua có đức thời mỗi việc chánh nước đều hiệp ý thần đẹp lòng dân, thần với dân đã thuận rồi; thời núi sông châu dung lộc.

(2) Hỏa-địa-tấn nghĩa là tên quẻ, ba linh là trời đất với người.

Đức u nhân trinh tịnh ;

Nết hòa nhã nghiêm trang,

Chốn cung đình tần tảo trọn bảy năm phép khuôn nêu
mực đủ bề, tiến đức vi Đồ-Sơn còn giúp Hạ ;

Mở thánh chúa ưu cần trong ba kỷ, kiêu xí (1) xa hoa
thường sợ, lòng nhơn phen Thái-Tỷ lúc phò Châu.

Trải mấy trắng vắn nước tợ sóng nhồi, mà (2) hay định
đại kế lập trưởng quân, nguy trở lại an dựng cột đá giữa
giòng sộ sộ ;

Nay tám chục tuổi trời mừng bịnh ít, mà lại cần lão (3)
cung trừng mạo chất, trị không quên loạn, rười hơi mưa
bốn cõi hây hây.

Sống lâu đức lớn sánh tày trời, bà luống những khiêm
khiêm nhường sự tốt ;

Lộc cả ngôi dày bì với đất, cháu nghỉ càng lộng lộng
khó kêu tên.

Kính đem Hoàng-thân với văn võ đình thần bưng kim-
sách kim-bữu tôn bà là :

Từ-Dủ-Bát-Huệ-Khương-Thọ-Thái-Thái-Hoàng-Thái-Hậu.

Vinh bốn đời làm thiên hạ mẫu nghi, bà chịu nay chánh
đại huy danh, báo đáp ấy tấm lòng chưa xứng ;

Hiệp bốn biển làm gia đình phước khánh, cháu là phận
lăng-tòn tự thống, đội ơn dư hưởng lộc không ngần. »

Qua năm thứ mười một, đến kỳ ăn mừng cửu tuần
thọ-khánh cho bà, trước khi năm thứ chín ngày mười
một tháng mười một, vua đề đặt Hoàng-tử thứ ba tên
là Vĩnh-Trân, nay nhơn dịp gần ngày lễ cửu tuần, mà lại
gặp ngày mồng một tết, vua đem các quan tới cung Gia-

(1) Kiêu xí nghĩa là kiêu ngạo xa xỉ, xa hoa nghĩa là xài phí không chừng không
đổi.

(2) Đương lúc loạn ly, bà hay định chước lớn và lại lập ông vua lớn tuổi là
đức Đồng-Khánh.

(3) Cần lão cung nghĩa là siêng mình già, trừng mạo chất nghĩa là răng dạy tư chất
nhỏ đại, bà hay siêng năng dạy dỗ vua lúc còn nhỏ tuổi đây.

Thọ, làm lễ chúc mừng bà, lễ rồi, vua hai tay bồng Hoàng-tử Vĩnh-Trân là chít của bà, kính làm lễ bảo huyên tôn yết kiến, ngỏ vinh xem ngủ đợi đồng đường, bà vui mừng đẹp ý, bang thưởng cho đức vua thiết rất hậu tình ;

Vua liền bang ân chiếu khắp cả trong ngoài thần dân đều hay biết.

Ấy là :

Bốn đời vương đế nét tề gia,
Đức lớn danh cao phước nước nhà,
Cổ đặng chín mươi còn thấy chít,
Con nay ba tuổi ăm châu bà,
Vui mừng xem bằng cây sai trái,
Rực rỡ khác nào gấm dệt hoa,
Khôn xiết ngậm người cơn vắng sự,
Rủi ro choạnh nhớ phụ hoàng ta.

Qua năm thứ mười ba, ngày mừng năm tháng tư, bà trong mình không an, rồi kể bằng, hưởng thọ chính mười ba tuổi. Tử-cung quán tại cung Gia-thọ, qua tháng năm ngày tốt giờ tốt, vua đem Tôn-nhơn với đình-thần cáo trình các Miếu-Điện, thỉnh mạng với lưỡng cung, bưng kim-sách kim-bửu, kính dâng tôn thụ bà là :

Nghi-Thiên-Tán-Thánh-Từ-Dủ-Bát-Huệ-Trai-Túc-Huệ-Đạt-thọ-Đức-Nhơn-Công-Chương-Hoàng-Hậu.

Lược dịch lời sách văn như sau đây.

Sách văn rằng :

Có công cao tốt bọc chốn cung đình, mới là hưởng tuổi cao tốt bọc chốn cung đình, tuổi cao gốc tại công cao, công thượng đẳng tuổi ầu thượng đẳng ;

Có đức lớn trùm cả trong thiên hạ, mới là chịu danh lớn trùm cả trong thiên hạ, danh lớn. Bởi vì đức lớn, đức tôn sùng danh phải tôn sùng.

Khâm duy :

Thánh - Tăng - Tồ - Mẫu - Đại - Hành - Từ - Dủ - Bát - Huệ - Thọ -

Khương-Thái-Thái-Hoàng-Thái-Hậu bệ hạ.

Nút vàng đầu phụng diềm trình,

Nước ngọt giếng rùa triệu ứng.

Sau trước nhọc siên bề nội trị, giúp Tiên-trào Hiến-Tổ
bảy năm dư ;

Sớm khuya dạy dỗ lúc thời gian, mở tiên-đế dục tôn
ba kỹ chẵn.

Mây sấm gặp hồi truân bĩ, tăng-tổ-mẫu vững lòng toan
liệu, chẳng khác tơ kia đương rối, mà ra tay gỡ rối cũng
nên xong ;

Sông non đồ sộ thanh cao, triệu ức dân no ấm? yên
diềm, xem tường cảnh nọ y xưa, bèn ngự lại cung xưa
không ngại bước.

Đức sáng chói sánh trời sanh phẩm vật, sâu dày rộng
lớn, vóc thuận nhu bao chở hết muôn loài ;

Phép thơm tho giúp thánh trị ban gia, ngay thẳng cần
dè, nguồn giáo hóa nhẩy tràng ra bốn cõi.

Nhà Kinh-thất (1) sáu mươi năm giỏi tiếng tốt, nhưn ái
đến quận châu phủ huyện, ngọc huỳnh cư reo hòa kính,
khỏe bước lên trăm tuổi kỳ hy ;

Nơi Khôn-đỉnh (2) vườn tắc dạ giữ tánh khiêm, tập rèn
các Phi Tần cung nhưn, cống giấy mực đủ chép ghi, dấu
roi để một pho Từ-huấn.

Nay tôi phụng sách bữu dưng tôn thụy là :

Nghi-Thiên-Tán-Thánh-Từ-Dũ-Bát-Huệ-Trai-Túc-Huệ-
Đạt-Thọ-Đức-Nhơn-Công-Chương-Hoàng-Hậu.

Tăng Tổ-mẫu hỷ hoan chịu nay huy hiệu, mỗi nước từ
đây truyền vĩnh viễn, Thành, Khương, Văn, Cảnh, (3) ức
vạn niên vững đặt âu vàng ;

(1) Kinh thất là nhà vua, nghĩa nói bà làm dâu nhà vua, ngọc huỳnh ngọc cư là đồ
của bà đeo, reo hòa kính là bà có đức khiêm nhường hòa kính.

(2) Khôn đỉnh là ở trong cung, cống giấy mực là đời Hậu-Hôn bà Đặng-hoàng-hậu
cấm thiên hạ không cho cống hiến đồ trân bửu, duy cống giấy mực mà thôi.

(3) Thành, Khương, là vua đời Châu ; Văn, Cảnh là vua đời Hôn, bốn đời vua ấy
thiên hạ thái bình.

Nguyễn-hoàng-Đồ cũng cố hưởng phước thuần hy, giếng nhà nay đã thấy miên trường, hiển hít anh linh, cứu nguyên tác ngậm cười đầu bạc. »

Qua ngày hai mươi hai tháng năm, cử hành lễ tổng chung bà, gọi lăng bà là Xương-thọ lăng; lễ rồi, phụng thần chủ bà ngự về khiêm cung, phụng tự;

Còn nhà thờ quan đức Quốc-Công hiện tại ngày nay giao cho quan Quan-Lộc-Tự-Khanh tên là Phạm-nhả-Khanh chủ coi việc tế tự, mỗi đến kỳ cúng tế, thời lănh tiền kho đem về biện dụng:

Thiệt là :

Bảy mươi năm chẳng giúp ngôi thần,
Giong rũi xe tiên lănh cõi trần,
Dưới gối kịp vui còn chắt chít,
Ngoài tai thường xót cả tôi dân,
Lòng nhơn không thẹn nam-kiều mộc,
Nết kiệm lăm phen Đại-Luyện-Quần,
Công đức vung bồi nền Nguyễn-Chúa,
Nối truyền bền vững vạng thiên xuân.

Kỳ nhị ;

Anh linh Bà đã ngự về trời,
Truyện dịch ra nôm đủ mọi lời,
Roi dẫu mầu nghi gương tạc tạc,
Nét in nữ-sử mực ngời ngời,
Mẹ lănh con thảo thấy muôn triệu,
Gái đọc trai ngâm sách đề đời,
Làng xóm mấy ông hương chức lớn,
Nên khuyên con cháu học mà chơi.

Truyện Linh-Bà chung tất.